Số 112 — Giá : 0$20 24 MAI 1942

TRUNG BẮC

DEPOT LEGAL
N° A 19654

Huyền-Trân công-chúa không phải là người Việt-Nam?

NGUYỄN DOÃN-VƯỢNG
CHỦ-TRƯƠNG

Dọ Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Tuần-lễ Đông-Dương

Chủ-nhật

— Bốn giờ rưỡi, trên sân Mangin hơn 2 vạn nam, nữ thanh niên dự lễ kỷ niệm thánh Jeanne d'Arc, trong một bầu không-khí tôn nghiêm hiến cử tọa nhiều giây phút hồi-hộp vì cảm động.

— Ông Hasayuki Yokoyama, trưởng đoàn 150 nhân-viên trong đoàn phái-bộ khảo sát kinh tế Đông-dương sang từ Octobre 1941 đã tuyên bố Đông-dương có thể thành một nơi sản-xuất nguyên-liệu quan trọng cho Á-đông

— Quan Đốc-lý vừa cho báo để dân Hanoi biết rằng khi cần báo động mà còi lại hỏng thì nhà Thờ sẽ kéo chuông từng hồi, đình chùa nổi chuông trống, ô-tô của sở Cảnh-sát và của ban Cứu-hỏa sẽ chạy khắp các phố bóp còi.

Thứ hai

— Được 25 tạ hạt đay của sở Canh-nông phát cho, dân tỉnh Hưng-yên năm nay gieo được 1.500 mẫu đay, theo thời giá sẽ thu hoạch được 300.000$

— Một bác làm vườn ở Mỹ-tho đã đào được một cái hộp thiếc gắn kín trong đựng 12 cân ta vàng (192 lạng) đáng giá 60.000$.

Nhiều họ hàng ở gần đã đến mừng bác, nhiều họ hàng ở xa đến mừng bác, nhiều bạn bè quen biết đến mừng bác và nhiều người không quen biết cũng đến mừng bác!

— Bắt đầu từ niên học 1942-1943, tại các trường: trung học Bảo-hộ (Hanoi), Khải-Định (Huế), Pétrus Ký (Saigon) sẽ có thêm một môn học cổ-điển Viễn-đông dạy về chữ, tiếng và văn-chương cổ-điển Trung-hoa và Hoa Việt.

Thứ ba

— Héo bị bắt tình nghi về một vụ ăn trộm trâu. Nhằm — một thầy cò — nhận của Thị-Nhời (mẹ Héo) 120$ để lo cho Héo được tha. Héo không được tha mà Nhằm cũng không « tha » số tiền 120$. Thị Nhời làm đơn trình và Nhằm đã bị bắt, bị phạt 1 năm tù.

Thầy cò Nhằm đang nóng lòng sốt ruột đợi một thầy cò khác đến để hắn đưa tiền lo cho được miễn phải tù!

— Ở Hanoi và Haiphong có báo động từ 17 giờ 15 đến 18 giờ 15 thì báo hết. Sáu phi cơ Trùng-khánh bay qua thành phố Hanoi sau có thả mấy quả bom hạng nhẹ và bắn súng liên thanh ở quanh vùng trường bay Gia-lâm. Sự thiệt hại không có gì đáng kể, 4 người chết và 5 người Nam bị thương. Súng cao xạ Nhật và Pháp bắn lên. Súng cao xạ Nhật hạ được 2 chiếc phi cơ.

Thứ tư

— Quan Toàn-quyền đã tiếp đại-tá Clève, đại biểu của tổng-ủy-viên coi việc giao thiệp Pháp — Nhật ở Saigon; các ông Kano, phái-viên hãng Domei, Ambisu ở báo « Asahi », Waku ở báo « Yomuri », Myazawa ở báo « Nichi-Nichi ».

— Quan Thống-sứ Delsalle đã ra lệnh cho các quan đầu tỉnh, các ông chánh các ngục thất, trại giam, phải xét ngay hạnh-kiểm của các người bị giam rồi làm tờ trình ngài lượng xét để kịp gia-ân cho những phạm-nhân trước ngày Hưng-quốc khánh niệm vào thượng tuần tháng Juin.

— Bà Tư ở làng Vân-hồ trình mất con giai là Cử.

Bà nên tìm cậu Cử ở nhà các tay « săn rề » và nên đổi tên cậu Cử ra là « Đit » (*đit-lôm*) bay là « Séc » (*Séc-li-ca*) thì sẽ không bao giờ bị lạc nữa.

Thứ năm

— Quan Toàn-quyền vừa ký nghị-định cho phép sở Bưu-điện Đông-dương phát-hành hai kiểu tem (kiểu lớn) có thêm thuế ngoại phụ. Thuế này sẽ cùng vào quỹ trường Đại-học và quỹ cứu-tế Quốc gia.

Mỗi kiểu tem có hai thứ giá là 6 xu và 15 xu. Thuế ngoại phụ là 2 xu và 5 xu.

Những thứ tem này dùng gửi thư tin thường hay gửi đo đường hàng-không đều được cả.

— Tạp-chí Quan-Âm vừa bị rút giấy phép trong một hạn hai tháng vì tạp-chí này đã đăng một bức chân-dung Thống-chế Pétain mà không đưa kiểm-duyệt trước

Thứ sáu

— Tòa án đại-hình đặc biệt đã họp để xử việc An-Po.

Tòa kết án phạt như sau này:

Ông An Po một năm tù, 10 vạn quan.

Hong Houai (con trưởng ông An-Po) sáu tháng tù, năm vạn quan

Hong Ti (con thứ hai ông An-Po) ba tháng tù, năm vạn quan

Quang Binh (chủ hiệu Đông-Nguyên ở Chợ-lớn) ba tháng tù, một vạn quan.

Ly Liên (chủ hiệu Quan-An-Phát ở Chợ-lớn) ba tháng tù, một vạn quan.

Các nhà buôn Nam buôn thuốc lá của nhà An Po đều bị phạt tiền từ 1 200 đến 7.200 đồng.

Ba giờ rưỡi chiều tại Hanoi và nhiều tỉnh ở Bắc-kỳ có còi báo động. Tại Hanoi có còi báo luôn hai lần. Tới bốn giờ rưỡi thì có còi báo hết. Không xảy ra việc gì cả.

Thứ bảy

— 12 giờ 50 có báo động ở khắp Bắc-kỳ, 13 giờ rưỡi báo hết.

Một số phi-cơ từ biên giới Trung-hoa bay qua có ném bom xuống vùng Lao-kay, làm 7 người Đông-dương thiệt-mạng.

Chắc hẳn vì thấy nghề làm xe không có tổ chức và trong nghề thường xảy ra những vụ ăn cướp cơm chim, một số người ăn nói viết lách ở đây bèn vứt lọ mực nhảy vào làng... xe kéo trong khi một vài nhân-viên làng xe kéo, méo miệng chạy vào làng báo như những tên gian lận. Đó là một điều đáng lo hay đáng mừng? Chúng tôi không dám nói quyết làm sao, nhưng cứ theo báo Tin Mới gần đây thì cái « trình độ » xe kéo vẫn không tiến mấy. Theo báo ấy, một số đông cai vẫn lấy đúng 1p.40 hoặc 1p 50, còn xe *Omic* thì 1 p 80, 1p.90 một ngày. Chuyện đó, thực hay không nhiều người đã biết rõ duy chỉ có hãng Omic bị người ta tách riêng ra công kích, không thể chịu được, tức thì phản-đối kịch-liệt lại ngay. Và bài đó đã được *Tin Mới* trả lời lại vui đáo để. Hiện nay chúng tôi chưa biết rõ Omic trả lời bài trả lời của *Tin Mới* bằng cách nào và bằng những lẽ gì. Nhưng cứ theo cái luận điệu của Tin Mới *Omic* khó mà trả lời trên báo được. Thấy thế, người ta không khỏi lấy làm mừng mà cho rằng cứ theo như tình-thế này thì cái việc những ông ăn nói viết lách chạy vào nghề xe thực cũng đáng cho những người đứng đắn lấy làm lạc quan lắm lắm. Mới có một vài ông nhà văn nhà báo làm nghề xe mà nghề xe đã được bênh vực và đắc thắng như thế, ta còn chờ gì mà không cầu cho bọn anh em làng báo ra làm xe hết để cho số phận anh em kéo xe được sướng hơn. Người ta mong rằng các ông sẽ nâng cao cả trình độ bọn cai xe lên luôn thể, và nếu các ông làm những điều các ông nói nghĩa là không ăn cướp cơm chim thì giới phu xe lại còn hạnh-phúc biết bao nhiêu nữa!

TỬ-LUYỆN

— Quan Toàn-quyền đã ký nghị-định bắt buộc từ nay các hãng kỹ-nghệ, khai mỏ hay nhà buôn phải khai sổ tiền phạt người làm công phạm kỷ luật. Số tiền phạt hàng tháng phải bỏ vào một quỹ cứu tế của xưởng để giúp chung tất cả người trong xưởng. Nếu xưởng chưa có quỹ cứu-tế hàng tháng, số tiền ấy phải tạm gửi một quỹ cứu-tế khác.

— Quan Sứ Hòa bình vừa làm tờ thông-tư đưa đi các sở đại-ý cấm các công chức không được đánh bạc, nếu không tuân lệnh nhà đương chức bắt được thì có thể bị cách chức.

— Hai thanh-niên hảo tâm ông Lê q i Truyền và Lê qui Phồn đã bỏ ra 2.500p. làm một ngôi trường Tiểu-học cùng vào làng Phượng-lâu, huyện Kim động tỉnh Hưng-yên.

Nghề đồn ở Hanoi nhiều nhà giàu trong số có cả những nhà mới giàu về đầu cơ và tích-trữ - Ở Hanoi sẽ bỏ ra mỗi nhà 25.000p. (vì họ giàu gấp mười gấp trăm hai ông Tuyên, Phồn) để xây vài ngôi trường cùng vào Thành-phố.

— Một thanh-niên (cũng thanh-niên) cậu T. biết một thiếu nữ con một ông Hàn ở ô Yên-phụ đã ba năm nay. Ông Hàn hứa gả con gái cho cậu T. và lại hứa gả cho cả một thanh-niên (lại cũng thanh-niên!) khác là bạn cậu T.

Hôm đón dâu hai chú rể cùng đem xe đến và tranh nhau cao thấp, một bên cho được cô dâu lên ô tô và phóng, một bên đuổi theo định cướp của dâu lại nhưng không kịp đành chịu hàng.

Đó là một chuyện Sơn-Tinh Thủy-Tinh tân-thời hay là một chuyện thực trong có hai ông và một bà như chuyện vua Bếp.

Vua Bếp đã đóng đc ở bếp rồi vì hai ông một bà này đến trước.

Còn hai ông một bà tân-thời này, xin hãy tìm giùm cho họ một chỗ khác để đóng đô.

Lẽ tất nhiên là một chỗ xoàng hơn cái bếp.

Cuộc tiến công mùa hè của Đức đã bắt đầu

TRẬN THẮNG THỨ NHẤT LÀ TRẬN KERTCH, BỐN VẠN QUÂN NGA BỊ GIẾT

Muốn biết quân đội Đức, muốn biết cái bí quyết của sự thành công của quân đội Đức, muốn biết từ người lính đến chiến-lược của quân đội Đức, các bạn đọc Trung-Bắc Chủ-Nhật số sau ra ngày 31 Mai 1942 đặc biệt về:

QUÂN ĐỘI ĐỨC

CHIẾN TRANH CHỚP NHOÁNG SẼ ĐƯỢC NÓI RẤT KỸ CÀNG TRONG SỐ BÁO NÀY

Hãy đọc số báo ấy xem người ta mạnh như thế nào để rồi mà nghĩ đến mình!

Các bạn sẽ thấy vui vui đọc:

VUI! VUI!

của BÙI-HIỀN viết

Tuần lễ Quốc-tế

Với cuộc tấn công của quân Đức ở bán đảo Kertch trong bán đảo Crimée, phía Nam nước Nga, nhiều nhà quan-sát về quân-sự cho là cuộc đại tấn công mùa hè của quân «Trục» ở mặt trận phía Đông đã bắt đầu. Cuộc công kích đầu tiên của quân Đức đó khởi đầu từ ngày 8 Mai mục-đích là để lấy lại hải-cảng Kertch, một thị-trấn lớn với 70.000 dân rất quan hệ về việc dụng binh và về thương-mại vì hải-cảng ở ngay đầu bán đảo cùng tên đó, trên eo be Kertch là con đường từ Hắc-hải vào bể Azov và trước bán-đảo Taman là địa đầu miền Caucase, cái kho dầu hỏa vô tận của Nga. Bán-đảo và thị-trấn Kertch hồ năm ngoái đã thất thủ về quân Đức-Lỗ một lần nhưng trong mùa đông vừa qua, Thống-chế Timocheuko chỉ huy mặt trận miền Nam Nga đã cho quân đổ bộ và khắc-phục được cái chia khóa của bể Azov đó. Đến nay quân Đức có tới 2.000 phi-cơ và rất nhiều chiến-xa trợ chiến đã công kích dữ dội và đã cướp lại bán-đảo Kertch.

Trong các khí-giới tối tân, tin vô-tuyến-điện có nói đến những súng bắn chiến-xa và đại-bác rất thần diệu, bắn và trái-phá đó các thứ khí giới tối tân của Đức đó, bắn ra mạnh và tiết ra một sức nóng rất cao đến nỗi mỗi khi đạn nổ thì khôn -khí bị rung động quá mạnh, không một cơ thể nào trong người ta có thể chịu đựng được. Quân Đức lại dùng những chất nổ mới phát minh ra vào các thứ súng để bắn cốt-min hoặc để bắn chiến xa. Có tin nói những thứ đạn mới này khi bắn ra, sức nóng cao tới 3 000 độ. . . . .

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

Tin ngày 17 Mai nói trong ngày Nga - Đức chiến tranh thứ 329, Đức đã báo tin chính thức lấy được Kertch, hiện nay trong bán đảo chỉ còn lại một ít quân Nga chống cự theo lối du kích nhất là ở phía đông Kertch và ở vùng Yenikale.

Lấy lại được Kertch, quân Đức đã có được một nơi căn cứ để tấn công sang miền Caucase qua eo bể Kertch có chỗ chỉ rộng độ 3 cây số. Giữa lúc này thì các trận giao chiến ở vùng Kharkov miền giữa mặt trận và ở vùng Léningrad.

Tại miền Kharkov có tin nói quân Nga đã chọc thủng được phòng tuyến Đức và nếu quân Đức không ngăn nổi cuộc tấn công thì Nga có lẽ sẽ lấy lại được Kharkov và có thể ngăn quân Đức không tấn công nổi ở vùng sông Donetz. Trong trận miền Kharkov, tin Đức nói quân Nga đều mua những sự thắng lợi nhỏ bằng một giá rất đắt và hiện hai bên đã đem nhiều quân cứu viện đến vùng đó.

Ở phía Nam Léningrad, trong vùng Volkhov giữa hai hồ Ilmen và Ladoga một trận kịch liệt kéo dài hơn hai tháng vừa kết liễu. Có tin nói quân Nga đã bị hại ở vùng này đến 40.000 quân mà vẫn không thể nào giải vây được cho Léningrad. Ở phía Nam đảo Spbitzberg và phía Bắc Na-uy 1 miền các tàu vận-tải chiến cụ cho Nga từ Anh, Mỹ đi qua vừa sẩy ra một trận thủy, không chiến khá lớn. Ngoài các tầu chiến đi hộ tống tầu buôn, một chiếc tuần dương hạm Hoa kỳ hạng 10.000 tấn đã bị tầu ngầm Đức đánh đắm.

Trong tuần lễ vừa qua, tính ra số tầu buôn đồng-minh bị tầu ngầm Đức đánh đắm có tới 48 chiếc, trọng tải tất cả 240.500 tấn trong số đó thì 33 chiếc (20 vạn tấn) ở ngay trước bờ bể Hoa kỳ trong miền bể Caraïbes và trong vịnh Mễ-tây-cơ.

Vì một chiếc tầu Mễ-tây cơ cũng bị Đức đánh đắm nên có tin có lẽ Mễ-tây-cơ cũng sắp khai chiến với Trục nay mai.

Trước những sự thiệt hại rất lớn về tầu buôn đó. Lord Woolton, tổng trưởng bộ vận lương Anh rất tỏ vẻ lo ngại và nói dân Anh sẽ phải trông thấy một tình thế khó khăn hơn nữa.

Ở miền nam Á-Châu, cuộc chiến-tranh ở Diến-điện đã coi như kết liễu hẳn, tin cuối cùng nói quân Nhật hôm 13 Mai vừa rồi đã thắng một phần lớn quân Anh rút lui ở biên giới Diến-điện và Ấn-độ. số quân đó gồm có 20 000 người đã hoàn toàn thất bại và bỏ lại ở chiến trường tới 1.200 xác chết. Trong trận tấn công này, quân Nhật đã lấy được 2.000 chiếc ô-tô, 113 chiến xa, 81 đại bác và 722 khẩu súng v.v... Một phần quân Anh đã qua được biên giới Diến điện chạy về miền Assam tại Ấn độ.

Người ta nói cuộc tấn công của quân Nhật ở Diến điện đã kết liễu ngay khi gió mùa đến và mùa mưa lớn cũng đã sắp tới

Ở biên giới Diến-điện — Vân-nam quân Nhật vẫn đánh đuổi quân Tàu riết.

Hiện nay Anh đang lo nhất về tình hình quân sự ở Viễn đông vì không rõ quân Nhật sẽ đánh vào Ấn độ hay là sẽ đổ bộ ở Úc đại lợi.

Về cuộc thủy chiến ở bể Corail, hiện chưa thấy tin Mỹ nói rõ về sự thiệt hại của đồng minh, còn tin Nhật thì vẫn nói rằng những sự thiệt hại báo trước là đúng.

Giữa Pháp và Hoa kỳ hiện đang có cuộc điều đình về các thuộc địa Pháp ở Tây bán cầu như đảo Martinique và các đảo Antilles. M. Laval nói Pháp không bao giờ bỏ chủ quyền về các đảo Antilles dầu có sẩy ra việc gì mặc lòng. Các tầu chiến và tầu buôn Pháp hiện đậu ở các bải cảng Antilles sẽ không bao giờ giao cho một cường quốc khác.

CẢM TƯỞNG CỦA MỘT NGƯỜI

ĐI XEM XỬ VỤ AN PO

Vụ An-Po và đồng-đẳng can tội tích trữ thuốc lá Cotab và bán thứ hàng đó quá giá hội-đồng hóa giá đã định xử trước Tòa-án Đại-hình đặc biệt ngày hôm 13 Mai vừa rồi đã làm cho dư-luận rất chú-ý đến.

Tòa Đại-hình đặc biệt họp lần này là lần thứ nhất do quan chánh-án Nicolas chủ-tọa, quan chánh-án Doley, MM. Chantemerle, Lavergne và Trần văn-Lư ngồi ghế bồi-thẩm. M. Monvoisin phó-giám-đốc phòng các việc chính-trị phủ Toàn-quyền ngồi ghế ủy-viên chính-phủ, M, Duvillier làm thông-ngôn.

Ngay từ tảm giờ sáng khi tòa vừa họp, phòng tòa họp đã chật ních những người đến xem một một phần là bà con và người quen biết bị cáo còn phần đông là những kẻ hiếu-kỳ muốn biết rõ bọn đầu cơ trục lợi bị trừng phạt như thế nào.

Trước hôm tòa họp M. An-Po và các bị cáo khác đều đã bị bắt giam.

Vụ đầu-cơ tăng giá hàng này sẩy ra như thế nào?

Vì thấy các thứ thuốc lá ở Saigon xuất-sản nhiều mà vẫn khan — nhất là thuốc lá Cotab và Bastos — hội-đồng kiểm-soát hóa-giá mới cho mở cuộc điều tra thì biết rằng có nhiều nhà buôn tích-trữ các thứ thuốc đó để bán quá giá, hội-đồng hóa-giá đã định khá nhiều. Hôm 17 Mars, một người do ủy-ban kiểm-soát hóa-giá phái đến đã mua được tại hiệu An Po một hòm thuốc lá Cotab giá là 340$ trong lúc giá của Ủy-ban hóa-giá chỉ định là 225$. Người đứng bán thuốc lá là An-on Tchen, làm công cho hiệu An-Po Ngay hôm đó, An on Tchen và con M. An Po là Hong-Ti - được cha ủy cho quản-ý hiệu An-Po ở Hanoi và giữ kết của hiệu đó - đều bị bắt để xét hỏi.

Sau một cuộc điều tra cẩn thận, tòa Đại-hình lại bắt thêm được nhiều hòm thuốc Cotab do nhà An-Po hoặc gửi hoặc bán cho vài hiệu trong thành phố. 400 hòm thuốc lá do con cả M. An-Po là Hong-chong Houei gửi từ Saigon ra cho hiệu An-Po cũng bị tích thu. Một cuộc điều tra ở Saigon đã tìm ra được những người đã môi-giới hoặc đã bán thẳng thuốc lá Cotab cho M. An-Po bằng một giá cao quá giá hội đồng đã định. Việc sẩy ra mấy hôm, M. An-Po mới ra tòa tự thú nhưng sau khi xét hỏi, ông và con cái cùng các người làm công đều được tạm tha đợi ngày tòa xử

M. An-Po

Tại phiên tòa Đại-hình đặc biệt

Sáng hôm 13 Mai vừa rồi tất cả có 11 người vừa khách vừa Nam ra ngồi nghế bị cáo trước tòa Đại-hình đặc biệt. Mười một người đó là Hong a Pon tức An-Po, Hong-chong Ti con thứ hai An-Po quản-lý hiệu An Po Hanoi, Hong chong Houai con cả An Po ở Saigon An-on Tchen và Lý-khánh-Hòa đều làm công tại hiệu An-Po, Nguyễn đăng-Trực tức Đức-Long, Đinh-thị-Dzần tức Vĩnh An, Trần-thị-Ngọ tức Quan-An, Đinh-thị-Nhung tức Vĩnh-phát-Nguyên, Quang Binh, Ly-Liêu đều ở Saigon, Vương-Lam và Phùng-Lạm và Dam-Đắc, Lu-Lam phải chịu trách-nhiệm về hộ cho hai người trên này.

Trong các bị cáo trên này thì người đi xem chú ý nhất đến M. Hong a-Pou tức An Po không những vì ông là chủ hiệu An Po chính phạm trong vụ đầu-cơ này mà ông lại còn là một nhà phú-thương lớn ở Hanoi và cả ở Saigon nữa.

Sang ngụ ở Bắc-kỳ buôn bán từ lâu, ông An-Po khách Phúc Kiến, trước kia chỉ là một nhà buôn nhỏ mà thẩm thoát vài chục năm nay đã trở nên giàu lớn. Hiệu An-Po của ông hiện chiếm một ngôi nhà đồ-sộ trông ra ba mặt phố cửa Nam, Puginier và Duviller.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Ông An-Po trạc độ ngoài 50 tuổi người gầy gò nước da xám xịt, khô khan, sắc mặt lúc nào cũng buồn, dáng điệu lại xấu xí và ăn mặc xốc xếch nên mới thoạt trông không ai biết ông là nhà triệu phú. Hai con ông đều còn ít tuổi và cũng giống ông về nước da bánh mật, nhất là cậu Hong-chong-Ti là con thứ hai ông.

Về việc An-Po, từ khi sẩy ra người ta bàn tán đã nhiều. Có người nói chỉ vì việc đầu cơ thuốc lá mà M. An Po lãi tới hàng mấy trăm vạn đồng từ năm ngoái đến nay. Số dĩ thuốc lá Cotab vừa khan vừa đắt là chỉ tại bọn đầu cơ tích trữ rồi tự mình lại tăng giá lên ăn lãi một cách bất lương.

Cuộc thẩm vấn trước tòa

Sau khi gọi tên các người bị cáo và ông tham biện lục sự Chaalous đọc bản cáo trạng thì quan chánh án Nicolas bắt đầu hỏi các bị cáo nhân

Trước hết tòa hỏi An-on-Tchen người làm công cho hiệu An-Po đã bị bắt quả tang bán một hòm thuốc lá 340 đồng.

An-on-Tchen khai mình chỉ là người làm công ăn lương chủ bảo sao thì bán vậy chứ không phải tự mình tăng giá Tchen lại nói phần nhiều là khách hàng cho giá và nhờ tìm hộ thuốc lá bằng giá đắt chứ không phải hiệu đặt giá. Tchen chỉ nhận có bán một hòm thuốc là giá 340 đồng hôm 17 mars 1942 và nói y phần nhiều không quen những khách đến mua hàng.

HONG-CHONG TI. — Tòa hỏi đến Hong-chong-Ti con thứ hai M.An-Po là quản lý và giữ két hiệu An-Po ở Hanoi, Hong Ti khai không phải tự mình định giá bán thuốc lá mà giá đó do An-on-Tchen theo thời giá và giá của khách mua hàng mà bán. Y chỉ biết thu tiền.

Quan chánh án Nicolas có vặn hỏi nếu không phải y định giá thì sao Ti lại đánh điện tín giả lời một khách hàng ở Yên bay nói giá một hòm Cotab là 340$. Ti nhận thường có gửi nhiều tiền vào cho cha ở Saigon và có lần gửi tới 45.000$ nhưng không rõ có phải An-Po dùng tiền đó để mua thuốc lá chăng Cuối cùng Ti nói y chỉ biết trông nom cửa hiệu thu tiền hàng chứ không dự vào các việc buôn bán lớn của cha.

HONG-A POU TỨC AN-PO. — M. An-Po là chính phạm trong vụ đầu cơ lớn này. Ông khai khi vụ này sẩy ra ông còn ở Saigon, ông vẫn giao cho con và người làm trông nom cửa hiệu trong khi đi vắng

Đáp quan chánh án M An Po tự bào chữa nói ông không hề tích trữ và tăng giá quá đáng vì ông mua hàng lại đem bán ngay và mua bằng giá cao nên phải bán giá cao.

— Tôi bán thuốc lá cho nhiều khách hàng để đem sang Tàu vì tôi không biết có lệnh cấm. Thường tôi vẫn giao việc buôn bán cho người làm và con, tôi không biết đến những việc đó.

Quan chánh án hỏi :

-- Thế còn tiền lãi ông có biết đến không ?

M. An Po không đáp được.

M. An Po đáp Ủy-viên chính phủ nói ông có nhiều môn bài cả môn bài bán buôn, môn bài tạp hóa và các thứ đồ vặt khác.

Ông nói ông không biết tới việc mua 400 hòm Cotab trong một tháng ở Saigon và ông mới buôn thuốc lá từ đầu năm 1942.

HONG-CHONG-HOUAI.— Con cả M. An-Po trông nom cửa hiệu ở Saigon. Houai ra trước tòa không nhận các lời khai ở Saigon trước và chỉ nói là người giữ két của hiệu.

Houai khai không biết đến các việc mua thuốc lá và giá thuốc lá chỉ nhận có đưa tiền cho Lý khánh Hòa là mại bản hiệu An-Po đi mua thuốc lá. Houai nói không biết đến việc gửi 400 hòm thuốc Cotab ở Saigon ra Hanoi cho hiệu An-Po, và cho rằng có lẽ đó là các người làm công gửi

Lý khánh Hòa nhận đã mua thuốc lá cho hiệu An Po ở Saigon, thuốc Cotab thì mua 310, 320$ còn thuốc Bastos thì 110 đến 120$.

M. Ng văn Trực tức Đức long khai rằng tính cờ đã mua được hai hòm Cotab tại hiệu An-Po giá là 340$ và hai hòm thuốc Escor giá từ 228 đến 230$ và nói mỗi hòm chỉ được lãi 2$.

Ba người là Lê thị Dzần tức Vĩnh An, Đinh thị Nhung tức Vĩnh phát nguyên, Trần thị Ngọ tức Quang An đều bị cáo về tội mua thuốc lá giá cao của hiệu An-Po.

Còn bốn người bị cáo sau cùng đều là những người đã bán thuốc lá cho hiệu An-Po hoặc Lý-khánh-Hòa o Saigon họ đều chối cả.

Lời buộc tội rất nghiêm của Ủy-viên chính phủ

Sau khi hỏi xong các bị cáo M. Monvoisin ngồi ghế ủy viên chính phủ đứng lên buộc tội các bị cáo về tội đầu cơ trục lợi và cho là tội họ rất nặng và đáng trừng phạt rất nghiêm. Ủy viên chính phủ yêu cầu tòa kết án An-Po từ 1 đến 5 năm tù và 200.000 quan tiền phạt, Hong-Ti 1 năm tù 30.000 tiền phạt, Hong-chong-Houai 6 tháng tù và 30 000 quan tiền phạt, các người làm công hiệu An-Po và các người mua hàng cao giá hiệu đó thì chỉ xin phạt tiền còn mấy người khách Saigon thì yêu cầu phạt từ 3 đến 6 tháng tù và 10 000 quan tiền phạt.

Sau ủy viên chính phủ đến lượt các luật sư bênh vực cho các bị cáo. Luật sư Larre cãi cho M. An-Po, hai con và hai người làm công, luật sư Bona cãi cho Quang-An luật sư Piriou cãi cho Vĩnh-phát-Nguyên, Ly-Liên và Phong-Lam, luật sư Mayet cãi cho Đức-Long, Vĩnh-An, Quang Bình và luật sư Lambert cãi cho Vương-Lam.

Tòa tuyên án

Phiên tòa buổi chiều, sau khi các luật sư cãi xong và tòa đặt các câu hỏi về tội trạng các bị cáo, đến 16 giờ 30 thì tòa tạm hoãn để định tội các bị cáo

Đến 17 giờ 45 tòa mở tuyên án như sau này :

Hong A-Pon tức An-Po 1 năm tù, 100.000 quan tiền phạt.

Hong-chong-Ty 3 tháng tù, 50.000 quan tiền phạt.

Hong-chong-Houai 6 tháng tù 50.000 quan tiền phạt.

An-on-Tchen và Lý-khánh-Hoa mỗi người 5.000 quan tiền phạt.

Nguyễn-văn-Trực tức Đức-Long 2.000 quan tiền phạt.

Trần-thị-Ngọ tức Quang-An 2.000 quan tiền phạt.

Lê thị-Giần Tức tức Vĩnh-An 10 000 quan tiền phạt.

Định-thị Nhung 12.000 quan tiền phạt.

Quang-Bình và Ly-Liên mỗi người 3 tháng tù và 10.000 quan tiền phạt.

Vương-Lâm và Phung-Lam mỗi người 10 000 quan tiền phạt.

Tòa tuyên bố bản án này phải đăng trong các báo ở Hanoi, Huế và Saigon, tiền phí tổn đăng báo các bị cáo phải liên đới chịu

Các bị cáo bị kết án trước tòa Đại-hình đặc biệt không được chống án và không được xin tòa Phá án xét lại

Bản án này thi hành ngay sau khi xử. Được tin An-Po, hai con và hai người khách ở Saigon là Quang-Bình và Ly Liên đều đã bị bắt giam để chịu tội.

Cảm tưởng của một người đi xem xử vụ án này

Vụ án đầu cơ trục lợi này ngay lúc sẩy ra đã làm cho dự luận rất chú ý. Nhiều người nghèo bị khổ về nạn đầu cơ tăng giá quá đáng rất lấy làm bằng lòng, nhiều người mong cho bọn đầu cơ trục lợi bị kết án nặng hết sức để xứng đáng với tội danh. Đáng kiếp cho hạng người chỉ chực làm giầu bằng cách giả-danh buôn bán và lợi dụng thời cơ để bóc lột kẻ khác.

M. An-Po bị kết án ngồi tù một năm, ngoài ra còn phải giả thêm 100.000 cộng 50.000 cộng 50.000 cộng 10.000 = 210.000 quan, tính ra bạc Đông-dương là 126 000 $.

Cái án đầu cơ nầy thực là một bài học hay cho bọn trục lợi và có thể làm cho công chúng yên tâm trong lúc tình hình quốc tế rối ren này.

Nay mai chúng ta còn được xem xử hai vụ đầu cơ lớn nữa trước tòa Đại-hình đặc biệt đó là vụ Viollot và vụ Cai-Mơ tức Đại-Hưng.

Một người đi xem xử

THUỐC CAI **A - phiến lên giá... cũ**

TỪ-NHẬT-HƯỚC-YÊN-HOÀN số 46, giá quảng-cáo hiện đang bán : Nghiện nặng 4$, — Nhẹ 2$ —, chỉ còn từ nay đến ngày 10-6-42 ; sau ngày ấy nhất định theo giá cũ : Nặng 7$ — Nhẹ 3$50 (ở xa phải mua đúng như đây mới khỏi cai dở dang mà hết thuốc). Tâm Nhung-Tuyệt-Căn 1$50, Thang-tuyệt-căn 0$25. Các cụ già lão, các ông yếu đuối, trước khi cai phải dùng huốc bổ TIẾP ÂM-HOÀN số 44 1$20 cho khỏe đã.

Sẩn, ngứa, lở, chòc, nhọt

Lở hoặc mụn nhọt khắp cả người là vì máu nóng độc, ở nơi nước độc, uống Tử-Sang Tiêu-Độc 0$25. Sẩn ngứa nửa dưới người vì thấp nhiệt hoặc nọc Hạ-cam, Giang mai, uống Thấp-Nhiệt Phá Lỗ 0$60. Bệnh kinh-niên và nặng, chữa và tiêm chích nhiều thuốc rồi, bệnh chỉ cho ra, phải uống Đại-Bổ-Huyết-Bạt-Độc 3$40, bôi Lở Trắng 0$20, Tắm Sỏ g 0$30. Trẻ em uống Cam Thanh-Độc 0$20 (6, 7 tuổi trở lên uống được Đại-Bổ-Huyết-Bạt-Độc), bôi Lở Đỏ 0$20, Tắm sông 0$30. — Ở xa mua thuốc gửi lĩnh-hóa giao-ngân, nhưng phải trả 1/3 tiền trước, nếu không xin miễn gửi, ngân-phiếu đề : M. NGÔ-VI-VŨ, Việt-Long 58 Hàng Bè Hanoi. Đại-lý : Mai-Linh Haiphong Saigon, Việt-Long Namdinh, Quang-Huy Haiduong, Ích-Trí Ninhbình, 31 Hà-Văn Badong, 26 Tâm-cơ Tuyên-quang, Cấp-Tiến Camphoport, Quảng-Ích Chợ Rã Backan, Ngô-hoành-Hải Samneus, Thịnh-Lai Thanhhoa, Sinh-Hoa Vinh, Hương-Giang Huế.

ĐÃ CÓ BÁN

NGHỊ-LỰC

của P. N. KHUÊ

Để tặng các bạn thanh-niên có chí đang băn khoăn tìm lẽ sống.

GIÁ 1$00

Mua một quyển gửi thêm 0$40 tiền cước về trước (không bán lẻ hóa giao ngân)

HÀN-THUYÊN 71 phố Tien-Tsin HANOI

ĐÃ CÓ BÁN :

Giọc Cờ Đen

Sách dày 100 trang, khổ 12 x 19 Bìa hai màu - Giá bán 0$35

Cô Tư-Hồng

dày 240 trang, khổ 12 x 19, giá 0$80

HỎI TẠI :

TRUNG-BẮC THƯ-XÃ

36, Boulevard Henri d'Orléans — Hanoi

VO-TÒNG ĐẢ HỔ KHÔNG CÓ GÌ LÀ LẠ!

NGHỆ-THUẬT

ĐÁNH CỌP của người VIỆT-NAM

Các bạn đọc báo tất đã nhận thấy điều này: ít lâu nay rừng ở Đông-Dương như đông, ác thú ra nhiều.

Ở chỗ này, một chuyện hổ đánh nhau với trâu mà kết cục là cọp thắng, ở chỗ kia một chuyện hổ tát chết người đem vào rừng ăn hết không để một mảnh mông nào lại.

Ghê gớm hơn hết cả những chuyện ấy đó là sức người đánh nhau với cọp. Tài tình hơn hết, người ấy lại là người đàn bà. Đàn bà đánh nhau với cọp, cái đó đã là lạ, đàn bà đánh nhau với cọp mà lại thắng đó mới lạ càng lạ nữa.

Chuyện này xẩy ra ở Thanh-hóa, người đàn bà đánh cọp này tên là Nguyễn-thị-Sen. Sen vào rừng kiếm củ mài. Một con hổ ở trong bụi xông ra, bác Sen bèn rút ngay dao ra chống cự. Bên sang bên lại, cọp và người đánh nhau luôn nửa tiếng đồng hồ, kết cục cọp bị thương nặng mà người cũng bị thương bất tỉnh.

Đọc tin này các bạn không khỏi lắc đầu lè lưỡi phục người đàn bà đào tơ liễu yếu mà sức mạnh gan to. Ngay đến đàn ông dễ gì mỗi lúc ta đã có can đảm đánh nhau với hổ!...

Sự thực, đánh nhau với hổ, đối với người kinh ta thì là chuyện gớm ghê, chứ đối với kẻ ở núi rừng, chẳng qua cũng là thường vậy, chỉ cần phải có cam đảm mà thôi.

Những chuyện có thật mà chúng tôi thuật dưới đây sẽ chứng thực cho lời chúng tôi nói trên kia. Chúng tôi ước ao những chuyện này sẽ làm thỏa tính tò mò của bạn đọc và làm gương can-đảm cho những bạn trẻ ở chốn kinh kỳ vậy.

T.B.C.N.

—Đêm nay tôi ở làng Trà - Teo. Chung quanh là đồn-điền mới khai phá được vài năm. Cái điền này trước đây đã là một ổ cướp mà những kẻ tá-điền hiện nay đã là những kẻ biết sách đèn sào và dao mác. Họ lại biết dùng súng ống nữa kia. Lúc mới đến khai kinh đắp bờ, người « tàn-khạo » của tôi đã tìm được dưới « đìa » cả hai khẩu súng đồng và... 3 cái sọ người.

Ngày nay họ đã cải - thiện. Cái gương của những kẻ « dầu trộm đuôi cướp » ấy, khiến cho tôi tự-mãn về công - cuộc khai - khẩn đất của mình, và cho tôi nhận thấy rằng sự trị-an của một nước phụ-thuộc chặt-chẽ vào nền kinh-tế của nước ấy.

Đêm nay tôi ngồi nghe ông hương - chủ Tẹn kể chuyện mà tưởng chừng sống lại một thời cổ-sơ, trong gian nhà bốn bề gió vụt giữa cánh đồng mông-quạnh.

Ngoài trời, một vầng trăng tròn vành - vạnh treo giữa không-trung, giải ánh bạc khắp đồng-nội. Tăng thêm vẻ quạnh-hiu, tiếng mõ canh trâu điểm lốc cốc, lốc cốc...

Ở góc nhà, một đống rơm cháy chậm tỏa khói um đuổi muỗi. Chững chạc ngồi trên cái ghế cây, ông hương-chủ Tẹn nói :

—Hồi trước, ở miệt Vĩnh-châu của mình đây, những làng Trà-Teo, Trà-Niên, Trà-Nho, chỉ là rừng bụi. Có đâu được như ngày nay. Đàn thổ (tức là người Cao-mên) còn đông, họ chưa xa lánh mình gần hết như bây giờ, còn Chệt thì qua đây làm ăn nhiều lắm.

Thuở ấy họ không sợ hùm beo gì hết có lẽ vì quen mất, có lẽ vì nhờ có võ - nghệ và sức khoẻ. Nói về sức khoẻ thì họ khoẻ lắm, không hiểu sao ngày nay mình yếu ớt quá. Như ông nội tôi chẳng hạn sức vóc người mạnh - mẽ lắm, người cao hơn ba tôi tới một cái đầu, rồi ba tôi lại cao hơn tôi đến mang tai, (người kể truyện cao chừng 1 m 50).

Ông nội tôi đánh cọp như đánh chó, thế mà có lần phải tuyên-bố giải nghệ đấy.

Hôm ấy, ông cùng một tên bạn cuốc rẫy ngoài đồng. Bỗng nghe một tiếng « cà - um » vang rừng. Một con cọp bước ra, đi theo ven rừng.

Người bạn ông tôi có một cây cuốc cắm vào một ngọn lao, còn ông tôi thì có một cây mác. Cây mác hồi xưa nặng đến một yến rưỡi, lưỡi làm bằng thứ thép rất bén. Lúc ấy, cọp men men lại gần hai người mắt để ý dòm chừng, vì cả hai đều giữ thế thủ cả. Đợi khi « ổng » đến vừa tầm, người bạn ông tôi phóng ra một ngọn lao cắm vào lưng cọp, cọp hộc một tiếng to rồi cắm đầu chạy mất.

Ai nấy đều yên tâm, tưởng cọp đã chạy hẳn rồi. Nhưng khi về đến đầu rừng, hai người lại gặp « ông ta » đang ngồi chờ « ổng » nhảy tới chụp người bạn ông tôi đi trước, hất ngã lăn xuống đất. Ông nội tôi vội nhảy tới giao chiến. Cọp bỏ bạn ông tôi đấu võ cùng ông tôi. Đánh được ít lâu, cọp bị mấy mũi mác khá đau, nhưng rồi thay ngay lúc ấy lưỡi mác lại văng ra. Chỉ còn cầm cái cán gỗ, ông tôi cũng kháng cự kịch-liệt, cọp không hại ông tôi được cái nào. Trong lúc ấy tài cách một công đất (36 thước) có tới vài chục người trong rẫy đứng đấy mà chứng kiến trận đấu, không nhảy vào tiếp cứu. Ông tôi đã mệt nhoài, mồ hôi mồ kê nhễ-nhại, thời may người châu chảy ra đánh cọp chạy mất.

Đánh cọp tưởng là đánh nai

Ông hương chủ Tẹn uống một miếng nước rồi tiếp :

— Nghĩ lại hồi của họ gan dạ vì có võ cả. Tôi cũng được ông nội tôi truyền dạy vài miếng đánh cọp. Đánh cọp khác, đánh người khác, và phải tinh ý mới được.

Ông hương chủ Tẹn bước xuống ghế, lấy cây gậy cầm trong tay rồi đứng giữ miếng cho chúng tôi xem. Ông ta nay cũng hơn sáu mươi mà cặp mắt còn sáng như băng, trán thấp của người sơn-lâm, tóc cứng hớt ngắn như người Cao-mên, và cầm cây đứng thế thủ xem cũng gọn gàng lắm.

— Hễ cọp muốn nhảy tới chụp mình thì mình đứng thủ thế này, hai chân hơi giang ra, tay cầm mác lăm làm đưa trước bụng, giở đầu mác cao lên ngang mặt.

Trong lúc thủ thế, phải nhìn kỹ cọp. Nếu « ổng » bò chậm chậm tới, cái đuôi đập khe khẽ xuống đất là hãy giữ mình! Vì « ổng » sắp nhảy tới phủ lên đầu mình đấy. Và như thế thì mình phải nhẹ nhàng lách mình qua, rồi thuận tay đâm ngang hông ông là rồi sẽ trở mình thủ thế lại.

Còn nếu cọp đứng im nhìn mình thì hãy nhìn kỹ cái đuôi. Nếu đuôi ông ta đập mạnh qua tay phải thì tức ông ta nhảy qua trái, và đập đuôi xuống trái là ông ta phủ qua mặt...

— Đánh cọp như thế xem cũng gọn lắm, nhưng rủi mình đâm không chết nó thì làm thế nào ?

— À, thì mình cứ đánh, cần nhất là đừng xem sợ và cặp mắt phải vững vàng ngó vào mắt cọp. Vì cọp trước giáng-điệu oai-hùng của mình cũng biết sợ lắm chớ. Mà người đời trước mạnh lắm, có thể đánh nhau với cọp trót giờ như thế.

Như người cậu của tôi đó, nói tới tôi càng tức quá. Trọn đời cậu ta giao chiến với cọp bất mấy phen không sao, mà lần ấy không hiểu sao lại chết một cách đáng thương. Cái chết mới kỳ khôi chớ! Thành ra ở đời có số mạng hết, ông ạ...

Lần đó cậu tôi đang cuốc rẫy ngoài đồng, chợt một con cọp ở đâu chạy hộc hộc tới nhảy chụp ông ta. Cái này cũng lạ kỳ! Bởi vì thường thường thì cọp hay men lần lần tới, giữ thế đàng-hoàng rồi mới nhảy tới chụp. Nhưng lần này nó cứ đâm sầm một mạch tới cậu tôi ngay.

Càng kỳ lạ hơn nữa, là cậu tôi đang cầm khí-giới trong tay đó lại liệng bỏ đi, dùng hai tay không dỡ lấy cẳng cọp.

Thế mà đương cự được rất lâu mới tài chứ. Hễ cọp nhảy tới phủ là ông ta đưa hai tay đón nắm lấy hai chân trước của cọp, rồi thuận chân đá mạnh vào bụng cọp khiến cọp ngã lăn qua một bên.

Biết bao lần cọp bị đá ngã như vậy, nhưng nó cứ nhảy tới phủ mãi, tuy không thể võ trúng cậu tôi cái nào cả.

Lúc ấy, một người đàn bà ở trong nhà xa chạy ra, tìm gọi cậu tôi về ăn cơm, thấy cậu tôi đang nắm giữ chân cọp, bà ta ở xa trông không rõ tưởng là bắt được con nai, vì từ nhỏ mắt bà ta thật chưa trông thấy cọp bao giờ.

Bà ta hớn hở chạy đến, sẵn cái đòn gánh cứ đập bịt bịt lên lưng cọp, miệng thì kêu : « Bắt được nai, hả chú? » Cậu tôi ráng giữ chặt cẳng trước không cho cọp động đậy, để cho bà ta tha hồ đập. Cọp bị đập cũng nhừ tử rồi, rủi thay một lát bớt mệt, nghe bà ta vừa đập vừa lải nhải : « Nai hả chú ? nai hả chú ? » cậu tôi buột miệng thốt : » Cọp đó! chớ nai cái gì! » Nghe tiếng « cọp », bà ta không còn hồn vía, quăng đòn gánh chạy tuột về nhà.

Thế là cọp được giải vây trở lại giao chiến kịch liệt.

Cậu tôi phần yếu sức quá rồi, phần mờ mắt ngã quị luôn.

Cái chết của cậu tôi có bao nhiêu cái lạ, khiến tôi tự an ủi rằng số trời đã định như vậy rồi

Bị cọp đuổi

— Còn phần tôi thì có lần bị cọp theo cho đến tối mới thoát thân được — ông hương chủ Tẹn tiếp.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Trưa bữa đó, chúng tôi đang ngồi trong rừng chợt nghe một tiếng sột trước mặt, lá cây động đậy, người bạn của tôi đứng dậy thì thêm một tiếng soạt bên tay trái nữa. Dám chắc là cọp chớ không ai, chúng tôi rút dao mác ra phòng thân.

Nhưng không thấy gì cả. Chặt mấy cành cây trước mặt cũng chẳng thấy gì.

Chúng tôi ra về. Người bạn cứ đi trước phá lối, còn tôi đi sau đề phòng.

Đi được một lát, vừa ngoảnh lại nhìn thì chao ôi! Một con cọp đang bước chầm rải theo tôi. « Ông ta » nhỏ, chưa được mạnh lắm, bề cao ngang hông tôi thôi.

Tôi la to: « Cọp kìa mày! ». Bạn tôi quay lại, xốc tới đưa ngọn dao ra nghênh địch. Cọp ta coi mùi không xong lánh mất.

Chúng tôi đi tiếp. Một lát lại gặp ông ta đón ở đầu đường. À, thế này thì quá lắm! Nó nhất định không buông tha mình đây mà. Mà hễ chúng tôi xốc tới giao chiến là cọp bỏ đi, dường như còn nhát quá.

Chúng tôi đến một con sông. Dọc theo sông là chà-là, dừa nước, củ cốc mọc dày bịt, cảnh này giao cảnh kia. Trời chạng vạng rồi. Sợ đêm tối tăm bất trắc, chúng tôi leo lên cây. Ngồi trên cây nhìn xuống thì cọp ta cứ đứng dưới gốc ngó lên, như thèm thuồng lắm, nhưng không gầm-gừ một tiếng gì. Bạn tôi nổi đóa chặt cành cây nhọn xém một bên, làm lao phóng trúng lưng ông ta. Bị đau, cọp lẩn mất.

Sơ ngủ trên cây vô ý rơi xuống thì chết, vả lại bụng đói quá, chúng tôi đành phải chuyền trên cây mà về. Kẻ trên cây như khỉ, cọp ở dưới cứ theo, người trên trời, thú dưới đất, song song đi cho đến khi trăng mọc lên cao mà cọp cũng chẳng tha.

Đến một khúc sông phải lội mà về, chúng tôi liền phóng mấy ngọn lao khiến cọp chạy lẩn vào rừng. Lập tức nhảy xuống, chúng tôi lội ào qua sông không màng cá-sấu — vì lúc ấy ở khúc sông này cá-sấu có rất nhiều. Nhưng này! đến giữa sông thì thấy cọp ta trở lại đứng trên bờ ngó theo. Tức quá không còn kiêng nể gì nữa, tôi ngoắt ông ta mà gọi: « Này! có giỏi thì qua đây! » Cọp như còn tiếc của đi dọc theo bờ sông theo dấu chúng tôi một lác rồi mới đành bỏ đi...

Bắn cọp chết được thưởng

— Câu chuyện cũng hơi lạ, tôi hỏi. Chẳng lẽ cọp lại nhát đến đỗi không dám chụp các ông đành đi theo suốt buổi chiều như vậy!

— Có lẽ lại nó còn nhỏ, chưa đủ sức và can-đảm. Huống hồ chúng tôi dao mác bằn-hoi cả gan chiến-đấu. Lại nữa, người đường rừng chúng tôi lại còn tin chuyện *« tướng tinh »* nữa. Nếu *« tướng tinh »* của mình mạnh, cọp không dám ăn đâu.

Như câu chuyện sau đây của ông tổng Lại. Ông ta đi rừng, trưa nắng gắt, mới tìm một vũng nước mà uống. Gặp vũng nước trong, ông ta khòa rồi kề miệng uống. Bỗng ông ta giật mình, vì thấy in trong đáy nước một cái đầu thú xấu-xa lắm. Đoán chắc là tướng-tinh của mình xuất ra, ông ta có ý đề phòng tính-mạng của mình. Ông đến ngồi dưới gốc cây dừa nghỉ mát, bên mình gác một cây mác dài. Trên đầu ông, cành lá cây dừa xòe trên như cây lọng.

Ngồi chưa ấm chỗ, thì sột! một con cọp ở đâu nhảy tới phủ ông ta. May phước cho tổng Lại là cọp bị mắc lên ngọn dừa trước khi đến đầu ông. Cọp chới-với trên không chưa biết cạy gỡ làm sao thì đã bị tổng Lại vớ lấy mác đâm suốt dưới bụng. Cọp gầm đau, nhảy xuống chạy mất...

Câu chuyện chưa hết. Cọp chạy ra tới bờ sông xa thì yếu lần rồi dựa mình vào gốc cây mà chết đứng.

Cọp chết được bao lâu không rõ thì có một chiếc ghe chở ông họa-đồ Nghĩa đi qua, chừng như đi khảm đất. Trông thấy cọp đứng dưới gốc cây, họa-đồ Nghĩa chĩa súng bắn vào đầu cọp hai phát. Hai phát đều trúng. Thấy cọp không động đậy, họa-đồ Nghĩa lên bờ thì thấy cọp chết tự bao giờ rồi...

Lúc đem xác cọp về, ông chánh chủ-tỉnh Bạcliêu ban thưởng cho họa-đồ Nghĩa mấy chục bạc và một cái « mề-đay » về lòng can-đảm bắn chết cọp to.

Nói đến đây, ông hương-chủ Tẹn cười to kết-luận:

— Thành-thử tổng Lại đâm chết cọp mà vẫn không hay, họa-đồ Nghĩa bắn cọp chết mà không dè, ông chánh thâm-biện ban thưởng mà chẳng biết...

Câu chuyện có ý-vị trào-phúng khiến ông ta cười mãi.

LÊ TÂM

Cùng các bạn đọc

Chúng tôi có lời trân trọng nhắc các bạn mua báo năm chưa giả tiền xin gửi tiền về cho thì chúng tôi mới có thể gửi tiếp báo để các bạn đọc được.

T. B. C. N.

HUYỀN-TRÂN

CHUYỆN VUI CỦA NGỌC-HOÀN

Anh Hải, bạn tôi, ở một tỉnh nhỏ đã nổi tiếng về khoa âm-nhạc tây. Ấy là người ta tưởng thế, người ta tưởng cây dương-cầm của anh đã tới một bực điêu luyện.

Vì ở đây, cứ sách một cây đàn violon đi trong phố cũng đủ khiến cho nhiều người nhìn ngó, kính phục rồi, huống hồ bạn tôi lại còn có thề họa được nhiều bản du-dương thánh-thót... Thực ra, cứ lấy cái tai nghệ thuật mà nghe, cứ lấy cái giọng công-bình mà nói, thì những ngón đờn của anh chỉ có thề hạ phê bằng hai chữ «tạm được».

Song, tại nơi tỉnh nhỏ này, tiếng cầm của anh như thế đã là trội lắm. Trước kia, chính anh, anh vẫn tự biết mình «hãy còn xoàng». Nhưng sau khốn nỗi người ta cứ khen anh mãi. Những lời khen ấy—tuy nhiên rất thành thực — dần dần ăn nhập vào tim óc anh, trí não anh. Cho đến một ngày kia, anh tự bảo:

— Thường mà tài nghệ của mình đến một trình độ khá cao rồi mà mình không biết cũng nên!

Rồi anh nhất định tưởng mình là một nghệ-sĩ có tài. Nhất là từ khi anh mang cây dương-cầm về đây, bao nhiêu những cây đàn tàu, những chiếc kèn *harmonica* đều im tiếng hết.

Giá anh cứ ngạo-nghễ xưng hùng xưng bá trong cái phạm-vi «dương-cầm tỉnh nhỏ» của anh thì không sao.

Nhưng phức-tạp thay, anh lại thuộc cái loại tâm hồn lúc nào cũng muốn tỏ ra là biết hơn những điều mình biết. Họ cho nếu mình không làm mặt thành thạo về vấn đề này, vấn đề nọ và ngân vấn đề khác ngoài tầm tay họ, thì người chung quanh sẽ cho họ là kém cỏi...

Hải cũng vậy. Anh yên trí rằng về âm nhạc anh « khá », thì về văn-chương, mỹ-thuật, khoa-học, lịch-sử, tất anh cũng phải khá. Anh lại có định kiến rằng cái gì cũng chỉ ở trí thông-minh mà ra cả, người ta có thề lấy trí thông-minh mà xét đoán ra tất cả mọi việc... Mà trí thông-minh thì anh có thừa rồi!... Chứ không ư? Không thông-minh sao mới học đờn có đăm sáu tháng, anh đã làm cho nhiều tấm linh-hồn đa-cảm phải bàng-khuâng ngây-ngất?...

Tuy mới là tiết tháng hai, trời đã nóng dữ. Nắng gay-gắt dội qua những ngọn gạo cao vút đầy hoa nở sớm rồi rỡ ràng trút xuống mặt đất hãy còn nhuốm màu xuân...

Vậy mà trên sân trường Bưởi, hàng ngàn người kiên-tâm chen chúc nhau, chờ xem một cuộc vui đặc sắc: lễ vu-qui của công-chúa Huyền-Trân!

Hải và tôi cũng là hai cái cọc trong đám hàng rào người.

Một vài trò vui nhỏ nhặt. Rồi đến cái trò người ta mong đợi...

Một đoàn quân, gươm đao tề chỉnh, rầm rộ tiến ra, bộ giá một ông vua oai hùng, rực rỡ vàng son... Nhà vua theo quan quân đi thẳng đến một chiếc ngai đặt trên một cái bục đề giữa sân. Vua ngự ngai rồng, trong khi đoàn quân dàn thành hai hàng tả, hữu, rất thứ-tự...

Giờ vu-quy của một vị công-chúa hết lòng vì nghĩa, sắp điềm...

Cách xa ngai rồng ít bước, những quan quân, do vài nước lân-bang cho sang dự lễ vừa hò reo, vừa múa cao những lá cờ sặc sỡ...

Phía trước ngai rồng, chiếc đỉnh đồng đen to lớn tỏa ra từng luồng khói dày, nức mùi trầm ngát.

Có tiếng nhạc rung. Đoàn quân Chiêm-thành vừa tới, đứng cách biệt bẩn một khu. Bao nhiêu con mắt đều đổ rồn về phía ấy, để ngắm nhìn những thân hình đen đủi nhưng vạm vỡ, những bộ binh-phục đơn giản nhưng đủ gợi tính hiếu-kỳ...

ĐÃ CÓ BÁN

Triết học Bergson

của giáo sư Lê-chí-THIỆP

Bản thường 0p95 — Lụa đó 7p00

Một triết-học mà ông William James nhà triết học sâu xa nhất nước Mỹ đã phải nói: « Trước sự hiện hình cao cả đó đối với tôi mọi lý-thuyết đều mờ tối ».

SẮP CÓ BÁN

THẾ-GIỚI MỚI

PHÙNG-NGUYÊN thuật theo A. Maurois

PHÊ-BÌNH VĂN-HỌC

của KIỀU-THANH-QUẾ

NHÀ XUẤT BẢN:

TÂN-VIỆT 49 Takou Hanoi

Một hồi chuông thánh thót reo buồn. Tiếp đến tiếng đàn sáo du dương từ một nơi xa vẳng lại... Mọi người rạo rực chờ, hồi hộp chờ...

Từ tốn, nhẹ nhàng, một đoàn thị-nữ tha thướt trong những bộ quần áo lụa trắng bước ra sân, vây quanh một người con gái trẻ nghiêm chỉnh... Y phục nàng lộng lẫy những vàng, những ngọc..

— Công-chúa !

— À, công-chúa !

— Bộ áo quý quá nhỉ !

— Cả chiếc mũ nữa !

Đi trong tiếng nhã nhạc, bọn thị-nữ đưa Huyền-trân thẳng tới chỗ vua ngự. Công chúa quỳ trước ngai rồng, đợi vua truyền lệnh...

Một vị quan, đứng sẵn đó từ bao giờ, phủ phục, kính cẩn dâng lên một chiếc địa-đồ. Có tiếng xướng to :

— Thỉnh Hoàng-đế nhận Ô-Lý địa-đồ !...

Ở chiếc đỉnh đồng, khói trầm vẫn mù mịt tỏa, phân phất hương thơm khắp nơi giang-san thu nhỏ...

Vài tiếng chuông nữa ngân dài... Huyền-trân cúi mình từ-tạ trước thềm rồng ; đoạn theo một vị quan ra chỗ đám quân Chiêm...

Biệt-ly đây ! Giờ phút thiêng liêng đã đánh !... Hoàng-thượng bùi ngùi trông theo... Công chúa ngẩn-ngơ nhìn lại...

Thôi nhé, con người tiên-nga xin vĩnh biệt với giang-san tổ-quốc đẹp đẽ như gấm, như hoa !...

Thôi nhé, Tổ-quốc giang-san cũng xin tiễn biệt người tiên mới mười bảy xuân tươi đã biết nặng lòng vì nước !...

Tên tướng Chiêm hô lên một tiếng. Cả bọn quân Chiêm cúi rạp, kính chào. Huyền-trân nhẹ vẫy ống tay áo, cho phép họ ngửng đầu...

Những tiếng nhạc lại rung lên... Huyền-chân ủ rũ lên đường, sau khi lựa trọn một tên thị-nữ am hiểu võ-nghệ theo hầu. Lên đường, lên đường với toán quân Chiêm ngây ngốc...

« *Huyền-trân... Huyền-trân ơi...* » Bài hát biệt-ly theo điệu Nam-ai buồn rượi tự một nơi kín đáo vang lên... Để tiễn đưa Công-chúa, để luyến tiếc Công-chúa, để khóc cảnh chia ly thê-thảm. Đó là tiếng than thở của cả một giang-sơn pha vào trong gió, trước những cảnh hưng vong vô-định...

« *Huyền-trân... Huyền-trân đi !...* »

Điệu Nam-ai của đất nước hay là khúc quá-quan của người xưa ! ?...

Tiếng hát trầm trầm khiến hàng ngàn khán giả được chứng kiến đều mủi lòng thương cảm...

Người ta ra về, mang nặng trong lòng một mối ngậm ngùi khó tan...

Cái hàng rào người vỡ ra thành nhiều mảng có những cánh hoa mầu tô-điểm... Người ta bình-phẩm, người ta ngợi khen, người ta hoan nghênh bằng những tiếng hò reo, trong khi trên từng cao, điệu hát Nam ai vẫn ai oán thở dài...

Trên mặt các thiếu-nữ, hãy còn phảng phất nỗi cảm-thương số-kiếp gian-truân của người bạn cân-quắc.

Hải và tôi theo đám người tiễn ra phía cổng trường...

Ra đến ngoài đường, chúng tôi vẫn còn vẳng nghe thấy bài hát tiễn biệt Huyền-trân theo rõi...

Hải, với cái thái-độ thành thạo âm-nhạc, bảo tôi :

— Bài hát nghe được đấy ! Nhưng phải cái họ lại soạn theo điệu Nam-ai thành ra vô-lý.

Tôi ngạc nhiên :

— Vô lý ?

— Chứ không à ? Người Chiêm đâu biết đến điệu Nam-ai ?

Yên trí rằng bạn cũng hiểu sự tích Huyền-Trân như mọi người, tôi cãi :

— Đây có phải là hát cho người Chiêm nghe đâu. Một bài hát của người Việt-Nam để tiễn một vị công-chúa Việt-Nam xuất-giá, dùng điệu Nam-ai, tưởng còn gì hợp hơn ?....

Bạn tôi lấy một vẻ mặt lạnh như tiền, khinh khỉnh đáp :

— Nhưng thưa ngài, ngài lầm. Công-chúa Huyền-Trân không phải là người Nam-Việt.

Tôi sửng sốt :

— Huyền-Trân không phải là người Việt-Nam ? Sao có sự lạ vậy...

— Phải, thưa ngài, đó chỉ là một sự lạ đối với ngài. Nếu ngài muốn, tôi xin sẵn lòng kể hầu ngài một đoạn lịch-sử...

Trung-Bac chu-nhât

(Édition hebdomadaire du T. B. T. V.)

TARIF D'ABONNEMENT

	1 an	6 mois
Tonkin Annam et Laos.	8$00	4$25
Cochinchine, France et Colonies françaises...	9,00	4, 75
Étranger.....	16, 00	8, 50
Administration et Services publics.....	16, 00	8, 50

Les abonnements partent du 1er ou du 16 de chaque mois et sont toujours payables d'avance

Les mandats doivent être établis au nom du «TRUNG-BAC TAN-VAN» et adressés au n° 36 Boulevard Henri d'Orléans Hanoi

Giọng cả-quyết của Hải khiến tôi bỗng sinh nghi cái trí nhớ của mình. Tôi bảo :

— Anh hãy cứ thử kể !

Không lúng túng, không ngượng nghịu, Hải thản nhiên kể như một bà già kể chuyện Tâm Cam :

— « Về thế kỷ thứ 15, vua Chiêm-thành là Chế-Mân có một người em gái rất đẹp. Người em gái ấy, thưa bạn, tên là Huyền-Trân...».

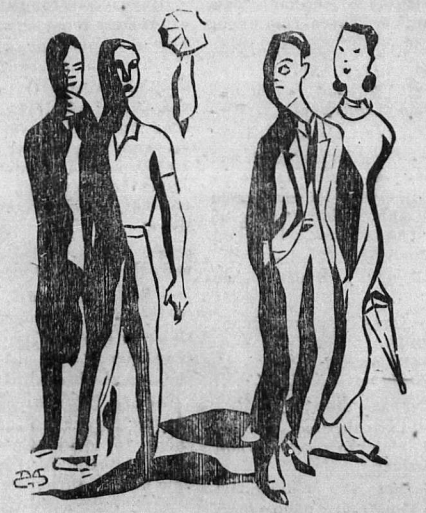

Tôi phản đối tức khắc.

— Lão !

— Xin ngài đừng ngắt lời tôi ! Hồi bấy giờ ở nước ta, là triều vua Trần Anh-Tôn. Vua Chế-Mân xứ Chiêm-thành thấy hai châu Ô, Lý của nước ta ruộng đất phì nhiêu, lại giáp giới với đất Chiêm, nên có ý đoạt. Nhưng đoạt bằng cách nào ? Dùng binh đao thì không xong rồi, vì Chế-Mân vẫn sợ oai vua Trần.

Tôi cố nhịn cười tiếp theo luôn lời bạn :

— Cho nên Chế-Mân gả Huyền-Trân cho vua ta ?

— À ra bạn đã hiểu !... Như vậy là Chế-Mân khôn lắm. Gả em gái cho một vị anh quân như Trần-anh-Tôn lại không sứng đáng hay sao ?

Ngoài cái lợi gây hạnh phúc đầy-đủ cho em, Chế-Mân lại được hai cái lợi khác : Kết giao với một nước hùng-cường và thu về hai mảnh đất tốt tươi. Cho nên, lúc này, sau khi nhận địa-đồ hai châu Ô, Lý, vua Chế-Mân liền cho một toán quân Chiêm hộ vệ Công-chúa sang Nam-Việt, cũng kiểu như Chiêu-Quân cống Hồ ngày xưa...

Đến đây, chắc cái mỹ-danh Chiêu-Quân gợi cho bạn tôi một ý nghĩ tốt đẹp ấy cho Huyền-Trân :

— Song le, nửa đường, phần phiền-nỗi phải xa nhà, xa nước, phần không muốn trao xương gửi thịt cho một người khác nòi khác giống, Huyền-Trân, một đêm trăng, đã gieo mình xuống bể...

Bạn kể xong, tôi toan vuốt bụng cho những tiếng cười từ nãy phải cố ngậm được tự do bật ra... Thì một tiếng cười to hơn ở phía trước mặt khiến tôi chú ý...

Tôi nhìn lên. Một thiếu phụ còn tươi trẻ, từ nãy vẫn đi trước chúng tôi, đương dựa đầu vào cánh tay chồng mà cười ngặt nghẹo...

Tôi bấm Hải :

— Bà ấy đương cười anh !...

Hải quắc mắt nhìn tôi, nhưng giọng anh lần này thu nhỏ :

— Cười tôi ? Cười cái gì !

— Con cười cái gì nữa. Cười vì anh nhất định bắt Huyền-Trân là người Chiêm và nhất định đẩy Huyền-Trân xuống bể...

Có lẽ Hải đã bơi chột dạ vì câu chuyện bịa đặt qua một sự ghi-nhớ mơ hồ của trí óc anh. Nhưng đâm lao phải theo lao. Anh muốn phá tan mối ngờ vực của chúng tôi, nên anh lại cả quyết :

— Đó là chuyện Huyền-Trân đúng sự thực trăm phần trăm. Anh có biết ai đã kể cho tôi nghe không ? Chính cụ Nguyễn-văn-X... (anh kể tên một nhà học-giả thứ-danh).

Dáng điệu của thiếu-phụ đi trước mặt tỏ cho chúng tôi biết nàng vẫn đương cười...

Tự nhiên, tôi nẩy ra cái ác ý muốn mua vui cho người đẹp. Tôi nói to :

— Thôi, thôi. Anh ngừng lại cho chúng tôi nhờ ! Anh vừa đem đánh «cá» cái lực lượng về sử-học của anh đấy nhé !

Đôi vợ chồng trẻ vụt ngảnh lại nhìn chúng tôi. Thoáng

trên môi họ một nụ cười chế nhạo.

May sao vừa lúc ấy, đến một lối rẽ. Tôi vội kéo Hải rẽ sang con đường Cửa Bắc .. Tôi đùa Hải, nhưng vờ làm g ọng nghiêm trang:

— Anh làm tôi thẹn cả mặt!

— Vậy chả lẽ cụ X... lại còn nhầm về sử-học à?

— Cụ X,..không lầm, nhưng anh đã làm cụ X... mang tiếng oan.

— Vậy anh bảo sự - tích Huyền-Trân thế nào mới đúng?

Tôi kể lại cho Hải nghe thiên giai-thoại theo như sử-ký. Tôi lại g ắng rõ cho anh nghe rằng cái ông vua nhận địa-đồ lúc nãy chính là Trần-anh-Tôn. Được hai châu Ô, Lý rồi vua Trần cho em gái là Huyền-Trân về Chiêm, theo một đoàn dũng-sĩ do Chế-Mân cho sang đề hộ-tống nàng... Hai năm sau Chế-Mân chết. Đáng lẽ theo tục Chiêm, nàng phải tự thiêu đề chết theo chồng. Nhưng khôn-ngoan hơn, vua Trần-anh-Tôn hay tin, bèn cho ngay một vị quan là Trần-khắc-Chung sang tìm cách cứu nàng. Khắc-Chung dẫn dụ cho dân Chiêm-thành biết rằng: Trước khi lên hỏa-đàn, nên đề vị mẫu-nghi của họ ra ngoài bể khơi, chỗ Chế-Mân chết, đọc kinh chiêu-hồn ngài. Như vậy, Hoang-hậu mới mong gặp được Hoang-thượng ở chốn Thiên-đường.

Nhưng ra đến ngoài khơi, Khắc - Chung truyền lệnh giong buồm thẳng về Nam-Việt... Về đến nước, Huyền-Trân không tục hnyền, gửi thân nơi cửa Phật tại một ngôi chùa tỉnh Nam-định. Tôi kết luận:

— Huyền-Trân không như Chiêu-quân của anh đâu. Nghĩa là Huyền-Trân không tự-tử...

Hải ngượng nghịu:

— Quái, thế ra tôi nhớ nhầm ra chuyện gì!

Thấy anh bối rối, tôi trêu:

— Cũng không hề gì, nếu không có người đàn-bà trẻ lúc nãy nghe lọt câu chuyện của anh. Chắc vợ chồng họ đêm nay về được mẻ cười dữ lắm.

Hải nghĩ ngợi một lát, bảo tôi:

— Quay lại đường Quan-thánh!...

— Đề làm gì?

— Đề cải-chính với bọn kia!

Tôi ngạc nhiên:

— Cải-chính cái gì nữa. Cải-chính bằng cách nào mới được chứ?

— Được, anh cứ đi với tôi! Không đề tôi kịp thoái thác, anh lôi tôi tuồn tuột sang đường Quan - Thánh. Rảo bước một lúc, chúng tôi theo kịp cặp vợ chồng trẻ.

Hải đằng hắng lên một tiếng thật to. Người đàn-bà ngảnh lại. Khi nhận biết anh chàng giỏi quốc-sử lúc nãy, nàng vội quay đi có lẽ đề che một nụ cười.

Hải thẳng người lên và nói một hơi như cậu bé đọc bài học thuộc lòng:

«Huyền-Trân công chúa là người nước Nam, em gái vua Trần-anh-Tôn. Vua Chiêm-thành muốn lấy nàng, bèn đánh đổi hai châu Ô, Lý. Sau vua Chiêm mất, Huyền-Trân công chúa lại được vua Trần sai người sang đón về nước. Từ đó, nàng tu ở một ngôi chùa tỉnh Nam-định. Chùa này ngày nay hãy còn di-tích».

Anh ngừng lại một giây, cho có mạch lạc, rồi tiếp:

— Câu chuyện lúc nãy là tôi kể đùa. Vì tôi muốn khảm chuyện Huyền - Trân vào chuyện Chiêu-quân nhà Hán, cho... có vẻ nên thơ!...

Tôi mắm chặt môi cho khỏi bật cười, trong khi đôi vợ chồng trẻ quay lại, đứng sững, hỡ gỡ nhìn Hải, như nhìn một đứa dở người...

NGỌC-HOAN

TỘI LỖI

Người nào biết thưởng thức cái công phu của văn-chương, người nào tự phụ là có một con tim, một khối óc khác người không thể bỏ qua được cuốn văn rất giá trị này của CẨM ÁI...

Trên 100 trang, bìa ba màu — Giá. . . . . 0$60

Còn một số rất ít:

Xấu số. . . . . . của Nguyễn-quốc-Bảo (1$00)
Ha tấm lòng sầu — Ng Phương-Châu (0, 80)
Nỗ ân hận dài — Thâm tâm N.T.T. (0, 80)

Đã ra hơn 50 thứ sách xin hỏi catalogue.

Thư, và mandat đề: Á-Châu xuất bản cục, 17 Emile Nolly, Hanoi

Chiết-tự, một khoa học huyền - bí của Á-châu

Ngụy-Diên đời Tam-quốc bị chết chém chỉ tại y... mọc sừng

Nói đến Chiết-Tự, có lẽ không mấy người không biết. Đó là một khoa-học theo chữ, phân tách chữ viết của mỗi người, để đoán việc trước và sau về vận-mệnh xã-hội hay cá-nhân.

Phương tây cũng có khoa-học này, đó là lối đoán chữ kỹ của người viết vậy.

. . . . . .
. . . . . .
. . . . . .

Ở Á-đông ta, nhất là nước Tàu, khoa-học này không được phát-triển mạnh, vì rất khó và huyền-bí, tuy vậy có nhiều người đoán chiết tự rất tài-tình.

Về triều nhà Tống, đời vua Cao-Tôn có quyền thần là Tần-Cối, một hôm cùng vua đi vi-hành, gặp thầy đoán chiết-tự là Phương-Trạch, liền mời vua vào xem. Trạch không biết hai người là ai, mới bảo vua Cao-Tôn viết chữ rồi sẽ đoán.

Vua Cao-Tôn viết chữ Xuân (春), Trạch suy xét rồi nói quyết ngài là vị quý nhân nhất nước vì mùa xuân là đầu bốn mùa và mùa« xuân làm sinh sống và tươi tốt cho muôn loài.

Kết- nận Trạch bảo nhà vua là người làm cho mọi người được nhờ vả nhưng chữ Xuân có nửa trên là nửa chữ Tần (秦) che cả ánh mặt giời của chữ Nhật (日), trong chữ xuân (春). Nên Trạch khuyên nhà vua không nên chơi với người nào tên là Tần hoặc họ Tần. (Thật Trạch không ngờ có gian thần của vua là Tần Cối ở đó).

Nhà vua xem xong, rồi tới Tần Cối nhờ Trạch đoán.

Cối viết chữ U (幽). Trạch khen Cối có địa-vị cao sang vững vàng như núi. Nhưng trong chữ U có nhiều nét rắc rối, vậy tâm-địa không được thẳng thắn lắm. Kết cục Trạch khuyên Cối nên sửa lỗi và tu-tỉnh lại mới không mắc vòng lội lỗ.

Cối nín lặng mời vua về phủ, cho người đi lùng bắt Trạch. May có người biết mặt Cối, đã bảo cho Trạch biết trước là va đã lỡ miệng nói đúng tim gan gian thần, nên Trạch sợ, mà trốn đi từ trước.

Sau Tần-Cối mưu hại Nhạc-Phi, công-thần của nhà Tống. Cối bày kế giả chiếu triệu Phi về để hãm hại. Nhận được chiếu chỉ vua, Phi sắp-sửa về, đêm nằm mộng thấy ha con chó ngồi đối mặt nhau nói chuyện. Sáng dậy, Phi hỏi tả hữu thì có người nói: « Tướng công về chuyến này nguy hiểm lắm mà có lẽ bị ngục hình, vì hai con chó nói chuyện tức là chữ Ngục (獄), vậy chiếu chỉ này có lẽ là mưu gian của Tần Cối, không nên về ». Nhưng Phi cố chấp cứ về, quả nhiên bị Cối vu hại, chết trong ngục tối.

Về đời nhà Minh có quyền thần là Ngụy Trung-Hiền, một hôm viết chữ Tù (囚) nhờ người đoán. Người đó bảo Ngụy là người chức cao nhất nước bởi chữ Tù có chữ Nhân (人) ở trong cái khung chữ Quốc (国). Nhưng nếu Ngụy mà có lòng gian nịnh thì cái khung chữ Quốc đó lại là chữ Khẩu (口). Vậy người ở trong miệng cọp thì ngụy đến nơi. Sau Ngụy mưu việc biến loạn không thành nên bị hại đến thân.

Về cuối đời nhà Minh, giặc Lý Sấm nổi loạn, dân gian khốn khổ, trộm cướp như ong, cơ-nghiệp nhà Minh sắp mất. Có tên nội giám hầu cận vua Sùng-Trinh, một hôm, đến nhà một người đoán chiết-tự nhờ xem giúp. Người đó bảo ông muốn xem về việc gì. Tên nội-giám nói muốn xem về việc nước, rồi viết chữ « Dậu ». Chữ đầu có ba chữ đồng âm là « Dậu ». (反, 有, 酉,) Anh thầy đoán tưởng ta người xem muốn lấy chữ thứ nhất tiền kêu: « Thôi phản tặc có đầu rồi, nước loạn mất, (vì chữ 反 do chữ 反 (phản có đầu lên) — Anh nội-giám vội bảo:

« Không, tôi muốn xem chữ Dậu (有) kia ».

« Thầy lại kêu: Nhà Đại-Minh đã mất quá nửa rồi (Đại-Minh đã thất kỷ đại bán, 大 明, nay bỏ một nét chữ Đại 大 và bên chữ 日 của chữ 明, thành chữ 有. tâm của tầu gọi là Dậu, ta gọi là Hữu).

Anh nội-giám lại chữa:

« Không, tôi muốn xem về chữ Dậu (酉 ka ».

Ông thầy lại thất kinh la:

« Đứng chỉ tôn bỉ bỏ đầu đuôi rồi, thật là nguy lắm. Chữ 酉 ở giữa chữ Tôn (尊).

Anh nội-giám giật mình, đi thẳng.

Tôi có được nghe một chuyện về cuối đời Mãn Thanh bên Tầu, mà người giải chiết-tự là nhà chí-sĩ Việt-Nam, không hiểu có đúng không, nhưng cũng nên thuật lại, tưởng không phải là vô ích.

Hồi cuối đời nhà Thanh, tức khoảng cuối thế-kỷ 19, một vị thân vương Mãn Thanh nằm

mộng thấy hai chữ kỳ khôi: 淵 刂. Hỏi, không ai đoán ra chữ gì. Sau có một nhà chi-sĩ của la sang, chơi với Thân vương thân lim. Thấy là người học rộng, Thân vương bèn đem hai chữ trên hỏi nhà chi sĩ. Sau một hồi suy xét, nhà chi-sĩ lấy bút viết hai câu: Vị mãn trấp niên, triều Thanh vô chủ-nghĩa (không đầy hai mươi năm nữa, triều nhà Thanh không có chúa).

Tới bấy giờ, vị thân vương mới hiểu hai chữ đó là: chữ Mãn 滿 không có chữ chấp (廿) là hai mươi và chữ Thanh 淸 không có chữ 主 là chúa. Quả nhiên, chưa đầy hai mươi năm sau, Trung Hoa dân quốc thành lập, lật đổ nhà Thanh.

Ngay ở nước ta cũng có câu chuyện này:

Về cuối đời Lê Ngọa-Triều — một ông vua đa nghi, độc ác trong nước có câu đồng dao: Hoa Đao mộc lạc; thập bát tử thành (禾刀木落, 十八子成) tức là 李落 và 李成 nhà Lê mất mà nhà Lý lên. Vua Ngọa-Triều truyền giết hết những người họ Lý, duy Lý-Công-Uẩn — sau là Lý-Thái-Tổ — ở ngay cạnh mình, lúc đó là thập đạo tướng quân lại không biết.

O

Trở lên trên là chiết tự về Quốc gia đại sự, còn chiết tự về cá-nhân cũng không hiếm. Chúng tôi không phải hoàn-toàn tin ở Chiết tự, nhưng ta không thể không cho đó là một trong nhiều cách giải trí vô hại, có khi lại giúp cho trí nhận xét, nên dẫn chứng mấy tỷ dụ dưới đây, để tặng bạn đọc ưa khảo về môn học khoa đặc biệt này.

Ngụy Diên, một mãnh-tướng của Khổng-Minh trước hôm làm phản, nằm mộng thấy đầu mọc sừng. Diên hỏi một người bạn. Người này biết Diên hung tợn, nên nói dối là mọc sừng tức là thêm oanh vuốt, tốt lắm. Nhưng lại nói riêng với Mã-Đại (Đại là người được Khổng-Minh, trước khi chết, trao mật kế chém Diên) «Cái mộng của Diên xấu lắm. Mọc sừng tức là chữ Giác (角). Chữ Giác do chữ Đao (刀) và chữ dụng (用) hợp thành, tức là bị dùng dưới dao, vậy Ngụy mà khởi loạn tất chết.» Quả nhiên sau Ngụy bị Đại chém chết.

Chiết-tự là một khoa học huyền bí, không những trông chữ đoán, lại phải theo trường-hợp và cái cách viết chữ của người hỏi mà đoán mới linh-diệu.

Có một ông vua đi v hành, được thầy tướng bảo viết chữ đoán, liền sẵn cái gậy cầm vạch ngay chữ nhất (—) xuống đất. Ông thầy liền phục xuống hô «vạn tuế». Thất kinh, vua hỏi sao biết vậy. Thầy liền giải «Một» là Thái-cực chủ sinh ra âm dương và chữ nhất (—) vạch xuống đất là chữ 土, vậy hợp lại chẳng là chữ 王 là chữ gì?»

Người ta lại còn kể chuyện một người đi thi, viết chữ nãi (乃) nhờ đoán. Ông thầy bảo người này tắt hỏng vì đỗ là Cập Đệ (及第), mà chữ 乃 thiếu một nét thành chữ cập.

Một người học trò đi thi nữa, viết chữ Trung (中) nhờ đoán. Ông thầy nói tất đỗ vì Trung là Trúng vậy và chữ Trung trông như mũi tên ở giữa cung, hẳn phải trúng đích.

Anh này hỉ hả ra khoe chuyện với bạn. Người bạn liền vào nhờ thầy đoán cũng viết chữ Trung. Ông thầy ta lớn: «Anh có tai hoạn đến nơi rồi, về ngay đi, kẻo muộn! Anh chàng giận lắm, bạch thầy: «Sao trước cũng chữ Trung, ông bảo bạn tôi đỗ mà tôi lại bị nạn là nghĩa gì?»

Ông thầy mới bảo cho va biết: hắn lấy chữ Trung của bạn vào của mình tức là hai chữ Trung và bụng hắn định như vậy thì tức là hai Trung với một tâm (患) là chữ hoạn.

Anh này không tin, vài hôm sau quả có tin nhà bị cướp đốt nhà lấy sạch của cải.

Lại có một người mất trâu vào gây đi tìm, gặp một ông đồ, liền cầm gậy viết chữ 日 nhờ thầy đoán giúp. Thầy đồ đoán chữ 日 viết bằng cái cây là chữ 木 hợp lại thành chữ Đông (東) bảo đi về phương đông tìm sẽ thấy.

Người nhà quê tìm thấy trâu thực.

Những chuyện vui về chiết tự còn nhiều.

Nhưng thuật đến đây thiết tưởng cũng đủ rồi, bây giờ chúng tôi xin để phần các nhà có thẩm-quyền tham khảo về học khoa này rồi trình bày những sự xét nhận cho anh em đều biết.

Hiện giờ ở Âu Mỹ, có người đi xem bói hai vạn đồng một quẻ; ở Pháp, hầu hết bà gia-đình và phụ nữ đều có mục chiêm-tinh và đoán tương lai; lại hàng ngày nước ta đầy rẫy những người đi xem tử vi, bói rùa; môn chiết tự là một khoa-học đứng đắn, sao ta lại không nên nói đến và khảo-cứu cho cẩn thận.

NGŨ-NHẠC

Chày hội chùa Hương

Chùa Hương — ch gần xa chầy hội.
Liệt bao người mong tới cảnh tiên,
Ăn chay rằm mộng cửa triền,
Nước Cương mong tưới lửa phiền từ đây.
Phật thường những ra tay tế độ.
Nước Cam Lộ (1) sẵn có từ lâu!!!
Chế theo phương pháp nhiệm màu!
HOA-KỲ ƯỢU CHỢI phải câu đâu xa.
Thi sinh nử vừa ca, vừa bóp.
Huyết lưu thông, gân cốt giãn gân
Chèo con, vượt sóng ngọc nhẫn,
Dùng qua quả thay tinh thần thảnh thơi!
Cảm công đức Như Lai truyền bá,
Chép và lời tuyên cáo quốc dân
HOA KỲ ƯỢU CHỢI nên cần.
Thuốc hay nức tiếng xa gần ngợi khen

UYÊN-KHÔNG HÒA THƯỢNG
kính bạch

(1) Nước Cam-Lộ là Ượu hồi tỉ — Kỳ ngon nhất.

TRIẾT LÝ CỦA MỘT NGƯỜI
CỐ HỌC ĐỂ LÀM ÔNG THÁNH

Vương-Dương-Minh (1)

XXII

Một cách thật để tìm đạo thánh hiền

QUÁN-CHI

Nói đến đạo thánh hiền, nhiều người không khỏi giựt mình.

Ai chẳng nghĩ cái đạo ấy vời vợi xa xôi, chí cao chí diệu, không phải mỗi người chúng ta có thể mong mỏi đi tới nơi, vả lại cũng chẳng biết bờ bến giới-hạn nó ở đâu mà hòng mon men tìm đến.

Thà như mấy ông sư, sớm tối gõ mõ lốc cốc, tụng kinh ê-a, có hy-vọng mai sau lên cõi niết-bàn, ấy là đắc đạo; hay là những người tu-hành đạo Lão, cũng có cái bờ cõi thành đạo, là hái thuốc non xanh, trường sinh bất tử. Đến cái đạo thánh-hiền của nhà nho, thì thật là mênh mông mịt mù, tưởng nó sờ-sờ ở chỗ này nhưng lại thấy như nó phảng-phất ở đằng kia, chả biết đường lối nào nhất định mà để bước, khó tìm ra đầu mối ở chỗ nào mà hòng lần theo? Từ xưa biết bao nhiêu người xa trông đạo thánh mà bâng-khuâng than-thở như thế.

Dương-minh lập chí học làm thánh-nhân từ lúc còn trẻ tuổi; theo ông, mỗi người nào cũng có cái mầm thánh-nhân ở trong mình, chẳng qua tự tay mình vùi dập nó lụn bại đi mất, không mọc lên được đấy thôi.

Còn cái gọi là đạo, tuy nó vô thể vô hình, như gió không thể nào bắt lấy, như cái bóng không thể nào nắm vào trong tay, nhưng có phải nó huyền vi bí mật gì như người ta tưởng đâu.

Đạo ấy chỉ là cái thiên-lý, hay chân-lý. Người ta cứ bỏ tư-dục đi, giữ lấy thiên-lý, tức thị thấy đạo.

Thế thì đạo ấy ở ngay trước mắt mọi người, không phải đi tìm đâu xa.

Còn gần hơn nữa là nó đang nằm trong tâm chúng ta đây này.

Chẳng qua người ta cầu học, lạc lòng rối trí bởi những nhà bàn-tán vẩn vơ phù-phiếm, tưởng rằng đạo ở xa biệt mù tận trên mây xanh.

Có người hỏi:

— Đạo có một thôi, nhưng người xưa bàn về đạo, mỗi nhà một thuyết, thường không giống nhau. Vậy có cách gì tìm đạo được chăng?

Dương-minh đáp:

— «Đạo không có phương, không có thể, «ta không nên chấp-nhất; vì bằng bo-bo «câu-nệ ở trên câu văn nghĩa sách mà tìm «đạo, thì xa lạc đi mất.

«Như nay người ta chỉ bàn nói chuyện «trời, kỳ thật có ai từng trông thấy trời ra «làm sao đâu. Bảo mặt trời, mặt trăng, «gió mây, sấm sét kia là trời, không phải. «Bảo nhân vật cỏ cây không phải là trời «cũng không được.

«Đạo tức là trời đấy.

«Khi người ta hiểu được lẽ ấy, thì ở đâu «mà chẳng phải là đạo.

«Người ta chỉ bằng vào chỗ thấy một «góc của mình, rồi nhận-định rằng đạo chỉ «đến chỗ ấy chỗ nọ là hết, vì thế mà kẻ «bàn thế này, người cho thế kia, thành ra «đạo có chỗ dị đồng khác nhau.

«Nếu người ta biết quay về trong mình «mà tìm kiếm, thấy được tâm-thể của chính «mình, tức-thì không có lúc nào không có «chỗ nào chẳng phải là cái đạo ấy; đời «xưa đời nay cũng thế, nó vốn vô chung «vô thủy, còn làm gì có chỗ đồng hay dị «nào nữa.

«Tâm tức là đạo; đạo tức là trời. Ta biết «tâm thì biết đạo biết trời. Các người cầu

(1) Xem T. B. C. N. từ số 82.

«học muốn thấy rõ đạo ấy, cứ lấy tâm «mình mà thể-nhận là thấy, chẳng phải «tìm đâu bên ngoài mới được. 心卽道, 道 «卽天. 知心則知道知天. 諸君要實 «見此道. 須從自己心上體認. 不假 «外求始得».

Việc tìm đến đạo là việc ai nấy cho là khó khăn, nếu theo cách tu-dưỡng như lý-học Tống-nho đã chỉ vẽ, thì người ta phải mất công thao-luyện khắc-khổ, gần như mấy ông hòa-thượng ngồi từ-bi nhập-định, lại còn phải xem mình có duyên-phận, có phúc-tướng hay không, mới thấy được đạo. Trái lại, Dương-minh bảo chúng ta một con đường giản-tiện, minh-bạch, ai cũng có thể noi theo mà tìm được đạo, là tìm trong tâm của mình.

Ông cho «cái đạo ấy ở trong lòng người, chói lọi-như bạch-nhật, dù có những cơn râm cơn nắng, khi ám khi minh, nghìn dáng muôn vẻ, mà ánh sáng của bạch-nhật chẳng vì thế biến động thêm bớt chút nào. 此道之在人心皎如白日, 雖霽晴晦明, 千態萬狀, 而白日之光未嘗增減變動».

Thế là đạo thánh ở sẵn trong tâm chúng ta; ai nấy chỉ có việc củ-soát trong tâm tự-nhiên thấy đạo.

Nhưng thấy đạo thế nào? Có gì làm phương-pháp và mục-đích cho chúng ta đạt đạo thánh hiền?

Chúng ta tận tâm tức thị đạt đạo.

Cái học thánh-nhân là tâm-học; cái đạo thánh-nhân là tận tâm.

«Thánh-nhân cần đem hết lòng, để xem thiên-địa vạn vật làm nhất thể vậy. Cha con ta thân yêu, mà thiên-hạ còn có nhà chưa thân yêu nhau, ấy là lòng ta chưa hết. Ta có cảnh vợ chồng được yên vui, lớn bé có trật-tự, bè-bạn có tín-nghĩa, mà thiên-hạ có bao nhiêu người chưa được yên vui, chưa có trật-tự, chưa có tín-nghĩa, ấy là lòng ta chưa hết. Một nhà ta ấm no vui vẻ, mà thiên-hạ có lắm nhà chưa được ấm no vui vẻ, ấy là lòng ta chưa hết, Bởi vậy có kỷ-cương chính-sự đặt ra, có lễ-nhạc giáo-hóa dựng ra, phàm những công việc vun trồng giúp đỡ, nên mình nên người tức là cầu lấy trọn hết lòng ta vậy. Có tận tâm thì nhà mới nên, nước mới trị, thiên-hạ mới yên ổn.

«Cái học của thánh-nhân không ngoài sự tận-tâm».

Thế thì nghĩa-lý tận tâm là thánh-học, mà thực-hành tận tâm chính là thánh-đạo vậy.

Tôn-chỉ đạo nho trọng về nhân sinh và cốt sự thực-tiễn. Một người biết cách xử kỷ tiếp vật, đối với nhà với nước, với tất cả đồng-bào đồng-loại, đâu đó đều hợp với thiên-lý, trọn vẹn chỗ tốt đẹp của tâm, thế là tận tâm, thế là đạt đạo. Không biết đến đó gọi là thánh-hiền, là triết-nhân hay là quân-tử — cái danh không quan-hệ cho bằng cái thực — nhưng chính là một người hoàn-thiện ở đời, chẳng khác gì niết-bàn của nhà Phật và công-quả trường-sinh của đạo Lão.

Ta có thể nói «Đạo tại tâm», cũng như tín-đồ Phật-giáo thường nói «Phật tại tâm». Dương-minh bảo «Tâm tức đạo» cũng một nghĩa ấy. Song ta chớ nên lầm nghĩ đạo Nho và đạo Phật giống nhau, mặc dầu hai đàng cùng lấy tâm làm then chốt.

(còn nữa)

QUÁN CHI

SÁCH MỚI

T.B.C.N. vừa nhận được.

Triều Tây-Sơn của *Phan-trần-Chúc*, dày 135 trang, giá 0$,70 nhà Mai-Lĩnh xuất bản.

Nhân cách phụ-nữ Việt-Nam hiện đại của Nguyễn-lương-Bích, dày 130 trang, nhà Mai-Lĩnh xuất bản.

Xin có lời cảm ơn nhà xuất bản Mai-Lĩnh và giới thiệu với bạn đọc.

PHÚC-MỸ

Một tiệm chuyên môn làm đủ các thứ giầy tây và guốc đàn bà kiểu mới, hàng tốt giá rẻ, bán buôn và bán lẻ

HÀNG PHÚC-MỸ

sản xuất rất nhanh chóng, không đâu bằng, không làm mất lòng tin cậy của các quý Ngài. Xin chú ý thơ mandat xin gửi cho THƯƠNG-QUANG HUỲNH

204, Rue du Coton — Hanoi

Ái Tình trước "Luật tự nhiên"

(Tiếp theo và hết)

Ái-tình một mặt

Đứng trước *luật tự-nhiên*, tình yêu có lo tròn cái thiên-chức của nó mới gọi là ái-tình, còn ngoài ra, chỉ là sự ham muốn về xác-thịt. Muốn lo tròn thiên-chức, tình yêu phải *duy nhất* phải *tinh-toán*, phải *hi-sinh*... nói tóm lại, phải để hết cả tâm hồn và thể-xác vào những chặng đường mà nó phải đi qua cho tới cái mục-đích cao-thượng của ái-tình — cái mục-đích cao-thượng ấy là phải duy-trì cái giòng-giống mình cho mạnh-mẽ, vĩnh-viễn tồn-tại trong vũ-trụ.

Ái-tình, vì thế, rất mật-thiết đến sự thịnh-suy của một đoàn-thể. Là mỗi một phần-tử của quốc-gia, chúng ta ai ai cũng có một trách-nhiệm nặng-nề về yêu-đương.

Không ai là không thể không yêu-đương được. Bởi vậy, vào tình trường, chúng ta phải đi vào chính-đạo, phải làm cho cái ái-tình nó đến tay ta, thì sáng-lạn, rực-rỡ thêm, trước khi ta trao nó qua những thế-hệ sau. Có thế, chúng ta mới dám tự-nhận là có ái-tình, mới dám tự-hào là biết yêu. Đó chính là cái lẽ-sống của chúng ta, một điều vinh-dự hơn đời.

Nếu chúng ta thành-thực thì chúng ta phải nhận rằng: cái đoàn-thể này, sở-dĩ chậm văn-minh tiến-hóa, là vì từ xưa tới nay người ta thường tổ-chức tình-yêu trong một phạm-vi ích-kỷ, nó thật không phải là ái-tình. Cho nên trong một lúc bình-tâm suy nghĩ, nhiều người đã thú thực rằng mình không có ái-tình. Một điều đáng buồn hơn nữa là đứng trước phong trào vật-chất trong mấy năm vừa qua, còn sót lại đôi kẻ có ái-tình, thì chính là những người bị thiên hạ chế-riễu hơn hết. Họ bị đời chế-riễu vì không a-dua theo phong-trào, có đồng nào chỉ lo-toan cho vợ mà không ăn mặc chơi bời, tối đến chỉ ở nhà hủ hỉ với vợ con.. May mà còn sót lại những phần-tử ấy, khiến cho cái đoàn-thể của ta còn đứng vững được đến ngày nay. Nếu trong mấy năm ấy, toàn thể dân chúng cứ nhắm mắt theo «con bò vàng», thì cái giòng giống này lo mà chẳng tiêu-diệt vì truy-lạc!

Giờ đây, chúng ta đã thức-tỉnh, chúng ta đã nhận chân được cái sức mạnh của yêu-đương. Vậy, trước khi đón rước ái-tình, chúng ta phải tìm biết cái trọng-trách của ta, phải rèn-luyện tâm-trí cho đủ sức đảm-nhận cái thiên-chức của ái-tình.

Yêu là *tập-trung ý-trí*. Nhưng trước khi để ý vào một vật gì, chúng ta đã bị những định-kiến chỉ-huy rồi. Mà những định-kiến ấy, lại do các tài-liệu của đời nhờ khối óc xây-dựng nên. Ví-dụ: nếu là người có học-hành hoặc từng trải việc đời, ta nhìn nhận sự cao-quý của một người là ở cái giá-trị trí óc, chứ không phải ở cái vỏ ngoài. Ngày đêm ta lo trau-dồi trí-óc. Rồi một ngày kia,

Học chữ Hán trong vài tuần lễ

Dùng quyển Hán Học Tự Tu vừa chóng biết đặt câu, hiểu mẹo luật, tra được tự điển, rồi tự xem lấy những tiểu-thuyết Tàu văn vân — Giá 0$80

Librairie Van - Lâm

23, Bd Francis Garnier Hanoi

...-trọng. Những kẻ mà nay ...-sẻ tình yêu cho người ..., mai sau sẽ cho người ..., tình yêu của họ còn có ... cao-quý. Họ đem san-sẻ ... lần thứ hai, thứ ba như ..., vì họ không chịu để ái-tình «lăn» trên những địa-... và thời-gian của nó. Tại ... phải có cái tình yêu ... tiếp-tục cái tình yêu kia — ... tình yêu vợ đến tình yêu con, yêu cháu — vì đạo *luật tự-nhiên* định rằng: «*Không có gì được hưởng mãi mãi với một cảm-giác — mãi thì sẽ nhàm, sẽ chán!*» Bởi thế, dưới phong-trào vật-chất, có kẻ muốn «gìn giữ» khoái-lạc bằng cách không sinh nở, không cho con bú-mớm, để thân hình khỏi sồ-sề xấu-xa, và để được yêu như yêu tình nhân mãi mãi. Nhưng sau người ta vẫn không chống cự nổi thời-gian và tật-bệnh. Ai cũng phải già nua rồi chết. Vậy, sao ta cứ muốn «ngược đời» đi tìm ái-tình. Đó là cái nguyên-cớ «nước mắt chầy xuôi», nó khiến ta vì yêu con mà thứ lỗi cho vợ, vì yêu cháu mà tha tội cho con. Thật đúng với cái luật tiến-hóa của giời đất. Cho nên nghĩ đến ông cha, tính-toán đến hạnh-phúc của mình, là phải lo lắng về cái tương-lai của con, cháu mai sau. Có người bảo «con cháu là ông vải sống của mình, thật đúng thay!

Yêu là *tập-trung ý-tri*.

Nhưng sự tập-trung quá mạnh, hãu thành một lý-tưởng, một lẽ-sống của đời người. Bởi thế, sự tập-trung ý-tri mãnh-liệt, chính là ái-tình biến-thể.

Vì say mê lý-tưởng, một chiến-sĩ không muốn lập gia-đình. Lý-tưởng là ái-tình.

Vì quá yêu nghệ-thuật, mỹ họa-sĩ sao-nhãng tình «chăn-gối». Nghệ-thuật tức ái-tình.

Với những kẻ lấy «công việc làm ăn» làm điều quan-hệ, cho nên:

«*Ái-ân gác bỏ bên đường,*
Tình yêu cũng vứt trên trường sinh nhai» thì cần-lao là ái-tình.

Một thanh-niên, vì muốn làm vui lòng mẹ, phải kết-hôn với một người không hợp tâm-hồn mình, ái-tình là tình yêu mẹ.

Bởi vậy, tất cả những lẽ sống vì hạnh-phúc quốc-gia, vì hạnh-phúc kẻ khác, đều là ái-tình biến-thể mà người ngoài ít khi nhận thấy, và cứ tưởng người trong cuộc «họ không có ái-tình thế mà ăn ở với nhau được..»

O

Đọc đến đây, các bạn đã rõ cái mục-đích cao-thượng của ái-tình, đã thấy chuyện tình-ái cũng như việc đời đứng trước *luật tự nhiên*, nó cũng không tránh nổi những quả-báo: «*người ta gặt những cái mà người ta đã gieo*».

Bởi vậy, chúng ta phải cho yêu-đương là một việc quan-trọng, phải lo-lắng sửa-soạn trước để tiếp đón ái-tình. Nếu hững-hờ cẩu-thả, ta sẽ phải hối-hận ngay. Vì, yêu còn có ý-nghĩa là sự đụng chạm của hai sức mạnh, mà bên nào yếu hơn sẽ bị bên kia chi-phối.

Trên tình-trường, ở một thanh-niên cũng như ở một thiếu-nữ, cái quyền chỉ-huy và cảm-hóa kẻ khác, không bao giờ ở trong tay kẻ bất-lực cả. Cho nên trước khi yêu-đương, bạn giai cần phải nhận rõ cái trọng-trách mai sau của mình lúc làm chồng, làm cha, và làm ông.

HẾT

VŨ-XUÂN-TỰ

Khổng-Minh độn-Pháp

Sách này gồm có:

1-) Các phép độn bằng tiền và Lục-nhâm độn của Gia-Cát tiên-sinh khi ra trận.

2-) Phép đo Rùa rất nghiêm (Bẻ cái que đo tay rồi chắp thành con Rùa để biết sự giầu, nghèo, sang, hèn rất đúng).

3-) Đo mặt, đo tay để sét... (Chỉ đo qua tay và mặt cũng biết được kẻ hay, giỏ v.v... Đó là cuốn «THẦN-BÍ THỰC-HÀNH» II giá 1$00 do Mộng-Nhân thuật.

CUỐN THẦN-BÍ THỰC-HÀNH I

dạy thực hành các phép như:

1. — Thiêm-tinh học, 2. — Chiết tự học, 3. — Xem tự dạng, 4. — Xem điền định, 5. — Xem tướng mặt, 6. — Xem tướng tay, 7. — Bói bằng con bài, 8. — Bói bằng Cà-phê. Giá 0$50 do Linh-ông thuật (gần hết).

Mua buôn mua lẻ. Thơ, mandat để cho nhà xuất bản như vậy:

NHẬT-NAM THƯ-QUÁN

79 Hàng Điếu — Hanoi

Gởi C.R. nhớ gởi it tem thơ làm cước phí

Đàn bà là 1 bông hoa thơm trong gia-đình

Vậy quý bà quý cô muốn lúc nào bông hoa đó cũng được tươi thắm để bảo đảm cho hạnh-phúc gia-đình, thì nên dùng cho được

CRÈME MONA

Crème MONA là một thứ thuốc mầu-nhiệm để làm cho quý bà quý cô tươi trẻ mãi mãi. Crème MONA dùng sửa sang sắc đẹp, có đặc tính chữa được những nốt tàn-nhang, trứng cá v...v...

TỔNG-PHÁT-HÀNH:
PHARMACIE MODERNE
25, Francis Garnier — Hanoi

ĐẠI-LÝ BÁN BUÔN:
TAMDA et Cie 72, Rue Wiélé — Hanoi
Có trữ bán tại G.M.R. và các hiệu lớn.

Xưa nay bị nhiều, vì:

Ăn no vội tắm ngỡ thường!!!
Cơm no vội đã lên giường ngủ ngay!
Dục tình dương lúc no say!
Phòng lích bệnh ấy, xưa nay bị nhiều!

Bao to 12 grs. . . . . . 0$55
Bao bé 6 grs. 0,30

ẤN-DỘ, MỘT CÁI ĐỊA NGỤC CỦA ĐÀN BÀ

Giang-hồ

Chẳng riêng gì nàng Radha phải gánh cái số-phận nặng-nề của kẻ góa bụa. Chị nàng là nàng Myrrha cũng vừa mới nhập đội quân sương-phụ là đội quân cực đông ở Ấn-độ sản nhi của những vụ kết-hôn chênh-lệch như vực với trời. Khi Myrrha bận chiếc áo tang, nàng mới hơ-hớ hai mươi tuổi.

Nàng đẹp. Vẻ anh-hoa sáng rỡ trên gương mặt trẻ măng. Mớ lửa lòng đốt trong con tim hồi-hộp. Nghĩ đến cuộc đời âm-thầm phải sống sau này, nàng tỏ ý phản-đối và công-phẫn.

Ôi! Giá nàng có lấy ít ra một mụn con trai! Những bà vơ góa mà có lấy mụn con trai thì được đời vì nể thêm nhiều và không nỡ rẫy rưỡng hất hủi, cả đến thần-thánh cũng không nỡ trái ý người đàn-bà có con nối dõi tông-đường. Ắc thay, ăn nằm với anh chồng già, nàng Myrrha ba lần sinh nở toàn con trai, nhưng con của một ông già gần kề miệng lỗ thì khỏe mạnh với ai nên sinh ra chẳng được bao lâu thì đứa nào cũng chết. Như vậy nàng còn hy-vọng nỗi gì! Tương-lai nàng cũng u-ám như tương-lai của cô em gái góa chồng trong lúc còn là đồng trinh.

Song nàng thì đã là đàn-bà rồi. Cuộc hôn-nhân dù cầu-hợp mặc lòng, cũng đã đánh thức tính-tình nàng dậy và gieo vào mạch máu nàng những thứ men không thể tắt và chỉ chực bùng lên nồng-nàn.

Nàng không muốn bị chôn sống vào trong một cái mả. Đời... Đời nàng... Nàng muốn đem hết tâm-thần xác-thịt ra để sống cho thỏa-thích. Nàng muốn nếm hết những vị chua cay thú vị của những khoái lạc trong đời.

> **Cái địa ngục ấy có những bà vợ lấy chồng lúc lên tám, góa chồng khi lên mười rồi suốt đời ở nhà chứa hoặc bị hắt hủi đến con chó nó cũng khinh**

(Tiếp theo và hết)

Trước nàng là nô-lệ một ông già, nay có lẽ nào nàng lại là nô-lệ một xác chết? Không! Tất cả người nàng đều hoan-nghênh một ý-tưởng mà thôi: lần này, hiểu biết rồi, nàng nhất định không nhắm mắt phục-tòng nữa.

Nhưng, nàng định trốn đi đâu bây giờ? Nàng đã ghê-tởm cái đời tôi mọi, thì rồi nàng sẽ được người ta chứa-chấp làm cái nghề gì?

Chỉ có hai lối và hai nghề: một là ngôi đình mà cô em là nàng Radha đã chọn, hai là những cửa hàng sương-phụ bí-mật tối-ăm, ngoài bè có đóng chấn song ngăn kín, tại những khu phố dành riêng trong thành.

Còn làm gái nhà chứa? Tuy chẳng vui sướng gì cái kiếp làm vợ khắp người ta, nhưng trong đám hoa, nhạc, người đàn-bà còn có thể có cái cảm-giác rằng mình là một người đàn-bà còn sống, mình còn hồ-hộp, và còn bồn-chồn, còn thấy mình sống hơn cả ở mọi nơi.

Chẳng có công-việc gì xứng-đáng. Chẳng có nghề-nghiệp gì cao-thượng dành cho người đàn-bà theo đạo Bà-la-môn làm, khi đã phạm cái tội-ác là trông thấy chồng mình chết. Người đàn-bà ngu-độn và chẳng biết làm nghề gì, nay bị xã-hội Ấn-độ đè bẹp, và ràng buộc thêm một cái xiềng xích nữa vào người: là việc buôn xác thịt.

Ở cảnh đó, nàng có còn được là người đàn bà không? Không, nàng chỉ còn là một thứ đồ hàng, một thứ đồ chơi mà người phú-quý bỏ tiền mua với một sự khinh-bỉ kín-đáo.

Myrrha biết thế, và chỉ nghĩ thế, cặp má đẫm lệ của nàng đã nóng bừng lên như ngồi bên đống lửa. Tuy vậy, nàng cũng nhất quyết bỏ nhà ra đi, như một tội-nhân vượt ngục-thất.

Nàng ra đi, đi theo con đường oan-nghiệt của số-mạng.

Nàng phải qua mấy khu hoa-viên um-tùm và lặng-lẽ đầy bóng mát mơ-hồ. Trời đã xế chiều. Ánh mặt trời chiếu chênh chếch xuống ngọn cây. Lối đi dâm mát. Nàng Myrrha dừng chân một lát, chân như gẫy gập, mỏi rời dưới sự mát-mẻ êm-đềm của hoàng-hôn. Quanh nàng có những giải suối nước chảy róc-rách dưới đám lá hoa rủ xuống tận mặt nước trong vắt. Trên cành chim hôm ríu rít gọi nhau. Thật là một khúc nhạc đủ hình đủ sắc, khiếu người sương-phụ lòng bỗng ngẩn-ngơ. Rồi thì vành trăng lưỡi liềm treo cao trên thiên không như ai treo chiếc liềm bạc. Chim ngừng hót. Bóng tối hiện ra. Hơi may thoảng qua khu vườn sực nức những mùi hương lạ, như một luồng gió đưa duyên. Myrrha thấy trong thớ thịt vẻ buồn vô hạn của tạo-vật đắm-say trong đêm tối. Một hy-vọng mạnh-mẽ xô nàng đứng phắt dậy. Cô vợ góa của lão già 60 liệu có bao giờ được một trai trẻ như nàng ôm-ấp và hôn-hít? Có chứ! Dù nàng ban cho chàng những cái hôn-hít vuốt-ve, dù ái-tình giữa nàng và chàng trai, chỉ là một sự giả-dối, có sá kể chi! Myrrha không phấn-đấu nữa. Tâm-thần rối-loạn, nàng chạy một mạch tới xóm Chakla, liều cái xuân-xanh với cái số-mạng ác-nghiệt.

Mụ dâu nhà chứa xưa nay quen thói tô hồng chuốt lục, đưa người của trước rước người của sau, thấy nàng tới, thì toét miệng Tú-Bà ra hoan-nghênh, và nói những lời ngọt như mía lùi. Một sương-phụ Bà-la-môn mà xinh đẹp tới bực này ư! Lậy thánh Civa, ngài phù hộ độ trì cho, nàng quả là một hòn ngọc qui trong nhà vậy!

Con thiêu thân

Trong cuộc sinh-hoạt mới của nàng, Myrrha gặp nàng vũ-nữ Sita. Số-mạng xui khiến hai nàng gặp-gỡ nhau, tuy trong đời, lúc bước chân ra mỗi nàng ở một địa-vị khác.

Sita không phải là một phụ-nữ Bà-la-môn như nàng gái góa còn xuân kia. Nàng là một bông hoa lạ mọc từ đám bùn lầy Ấn-độ lên. Cha nàng thuộc vào giai-cấp thứ 20, là giai-cấp bị bọn quét đường quét chợ khinh-bỉ.

Giai-cấp này sống về những cơm thừa canh cặn bọn chủ nhà phú-quí mở lòng nhân-đức ném cho vào trong một cái thùng để trong một xó nhà giầu trong đó lẫn-lộn nào xương-xẩu, nào cuộng rau, nào cháy cơm, đủ thứ cặn-bã trong bữa cơm, những thứ thường để dành cho chó mèo.

Cha nàng liệu có biết rõ rằng mình là người hay là con vật? Và có phải rằng lầm mà lấy một người con gái thuộc giai-cấp mạt hạng trong xã-hội là giai-cấp Nayad, giai-cấp ăn thịt khỉ và thịt thằn lằn và ở trong những lều túp bằng bùn làm lẻ ra một nơi, rất xa nhà những dân Bà-la-môn quí-phái, vì giai cấp này cho rằng ở gần bọn đó, dù cách mấy chục thước tây, cũng bị nhơ-nhớp bẩn thỉu lây.

Cặp vợ chồng nghèo khổ đó đẻ nhiều con gái quá, nhiều con gái quá đến nỗi họ định đem bán luôn mấy đứa và đứa xinh đẹp nhất là Sita cho bọn lái buôn nô-lệ. Bây giờ Sita mới cao được bằng chiếc giầy ủng, nhưng cặp mắt huyền lóng-lánh như hai ngôi sao và cái miệng thì như một bông hoa hàm tiếu. Bọn lái buôn lại đem nàng bán lại cho một mụ dầu vốn là một vũ-nữ về già. Mụ này hiểu rằng người ta có thể làm cho cô gái ở giai-cấp mạt hạng — giai-cấp mà không ai thèm dậy tới — thành một hòn ngọc quí mà Vương-tôn công-tử rồi phải chết mệt chết mê, tìm đến vui-thú. Cũng như bọn đồng-cô Devadasi dậy nàng Hamesa, mụ kiên-nhẫn dậy nàng múa nhảy. Đó là một nghề-thuật rất trọng-dụng ở Ấn-độ và có đâu từ đời cổ-sơ. Thêm vào môn học đó, mụ lại dậy nàng thuật cám-dỗ, thuật làm say đắm lòng người, vì rằng nếu tất cả gái điếm ở Ấn-độ không phải là những vũ-nữ, thì tất cả các vũ-nữ đều bắt buộc phải là những gái có thuật đưa tình.

Năm 12 tuổi, Sita biết yêu và biết khiêu-vũ. Có vậy thôi. Thế mà người ta đã ném ra làm mồi cho những người giầu đến chơi xóm Chakla.

Sita là một dây leo, Nàng là vẻ kiều-diễm hiện hình. Trong người nàng, chỗ nào cũng là nhịp-nhàng, chỗ nào cũng là nhạc điệu. Nghệ-thuật tôn nàng lên. Âm-nhạc cho nàng mượn cặp cánh. Thân nàng là một cây đàn tì-bà nõn-éo đưa duyên. Giá ở Âu, Mỹ, thì nàng đã nổi tiếng là đào khiêu-vũ, một ngôi sao sáng trong kịch-trường hay trên màn-ảnh. Ở Ấn-độ, thì dù người ta hoan-hô rầm-rộ những điệu khiêu-vũ mê-hồn của nàng, nàng vẫn là một gái điếm.

Cùng với một tốp những đào khiêu-vũ lần-thường, nàng đã từng nhảy múa nhiều lần tại các cung-điện. Nhiều ông Hoàng giầu có bằng triệu, oai-quyền như Trời cũng đã cho vời nàng vào cung để tăng quang tăng mỹ những bữa tiệc linh-đình trọng-thể. Nàng đã nhìn gần tận nơi những vì vua chúa lộng-lẫy trong nơi điện vàng thềm ngọc, bên những cảnh vườn tiên. Quần áo mũ mãng thêu vàng dát ngọc ánh tỏa sáng ngời từ mình các vua chúa khiến nàng choáng mắt và nghĩ thầm rằng đối với nhiều người đời không phải là khổ hải. Dù rằng xuất thân tự giòng giống đê hèn, chính nàng cũng đã vụng rộm lượm được một đôi bông hoa hạnh-phúc.

Một ông Hoàng đã vời nàng hầu chăn gối. Ông Hoàng ấy, Sita thấy như một vị thiên-thần chứa-chất những phú-quí của thiên-hạ. Bằng lụa thêu, bằng vóc dát từng mảnh bạc, y-phục màu da cam óng-ánh hồng và đỏ tía rực-rỡ. Một chuỗi kim-cương rủ từ cổ xuống, những lam-ngọc, những bích-ngọc, những hoàng-ngọc rua hai bên tai, nắm lấy cánh tay, lấy cổ tay, lóng-lánh ở những ngón tay. Chàng đeo một thanh kiếm vàng dát tử-ngọc rất quí giá. Chỉ một vòng ngọc trong cây ngọc: sống ấy cũng đáng giá hàng trăm triệu bạc rồi!

Sita thấy vậy không dám nghĩ đến thằng em bé tên là Baba một buổi chiều nóng bức thơm-tho đã bị... chết đói. Theo quan-niệm người Ấn-độ, thì một người giầu là một người phúc-hậu, một người gần đáng được nhập Niết-Bàn. Vậy thì người ấy được sung-sướng là phải, cũng như người nghèo chịu đau khổ cũng là công-bằng và có ích lắm. Vì kiếp trước lầm lỗi nên kiếp này mới nghèo. Và người nghèo chịu đau khổ là để trả nợ tội lỗi kiếp trước vậy.

Nay thì Sita tuy rằng vẫn đẹp như trước, song không trẻ bằng trước. Nàng đã bỏ nơi cung điện để trở về xóm Chakla làm giầu làm có cho chủ nhà nàng ở.

Trước những quí khách, nàng khiêu-vũ. Quanh mình nàng tiếng đàn sên-rỉ, tiếng trống bập-bùng. Tay cầm sênh, nàng tung bổng mình lên nhảy múa, hằng xâu vòng xuyến ở tay ở chân động chạm vào nhau thành tiếng lách-cách. Nàng múa may nàng quay-cuồng. Sáo đờn não-nuột nổi lên thành những điệu đắm say mê hồn. Pha với điệu

[illegible], hương trầm trong phòng tỏa ra những [illegible] thơm ngào-ngạt lẫn với mùi hương các [illegible] hoa gió đưa ngoài vườn vào. Không-khí [illegible]ng-nặc những nhạc những hương. Tha-[illegible]rót, bay bướm nàng Sita khêu gợi ái-tình [illegible] những thú nhục-dục.

Đối với các khách ngợi khen nàng, nàng [illegible] là một con bướm óng-ánh nhưng mỏng-[illegible]anh, hoặc một cái bọt bể bị giạt lên bãi cát. Chẳng hay họ có bao giờ nghĩ cho rằng trong ngực của nàng có một trái tim người đang đánh dịp?

Và có ai nghĩ cho rằng họ là loài người đã lấy cắp hết cả quyền của trái tim hồi hộp ấy?

Không. Nhưng Sita có chú-ý đến các điều đó đâu. Vừa múa nhảy say-sưa, nàng vừa nghĩ đến mẹ nàng với cái thân hình gầy lõ như bộ xương bọc da, đeo cái bụng phệ nặng-nề như một gánh nặng, cái bụng đã biến hình biến tướng vì sinh nở nhiều lần, bà vùng vẫy những ngón tay tàn-tật do cái tục cổ định rằng hễ cưới con gái cả, là người mẹ phải chặt thật đốt ở hai ngón tay phải. Nàng tưởng-tượng nhìn thấy người chị đầu lòng của nàng là nàng Agra, lúc còn nhỏ síu đã bị đem bán cho bọn mụ dầu để tạm nguôi cơn đói khát của cha mẹ. Do nhiều cách nhơ-bẩn, cái thân mảnh dẻ của cô gái nhỏ đã bị sửa-soạn cho đời nhục-dục, để nàng làm sớm được nghề mãi dâm. Mà Agra đã bị người ta đem đến Calcutta, để trong khu nhà chứa cùng 2.000 cô gái nhỏ khác chuyên dùng vào việc mãi dâm rất đỗi đê-hèn. Sau này khi trở về làng, nàng mới hai mươi tuổi mà coi như bà lão năm mươi, mặt nàng đầy những mụn nhọt mới ghê-tởm làm sao! Nàng chỉ còn là một bông hoa héo: Agra đã thành ra gái « ô trọc » rồi (nghĩa là mắc bệnh hoa-liễu!).

Một người cô của Sita, tên là Smila cũng mắc bệnh như Agra vậy. Smila là vợ lẽ thứ tư của ông lão năm mươi bị bệnh tình rất nặng, người đã thối nát đến nửa phần. Lão đã bỏ ra hàng đành bạc, thì Smila từ-chối được làm sao? Nếu nàng lấy phải anh chồng mắc bệnh hiểm nghèo, ấy chắc là nàng đã phạm tội-lỗi gì với Thần-Thánh, nên « người » mới cơ-đầy nàng. Nàng không được phép trốn tránh tội lỗi, không cho trùng độc bệnh hiểm nghèo lọt vào trong huyết mạch tới năm hai mươi năm tuổi, Smila không bao giờ biết nhà bác-sĩ ở đâu, chỉ còn là cái thân-hình ruỗng nát ghê-tởm...

Trong khi Sita múa nhảy, nàng vẫn nhìn thấy những kẻ bất-hạnh đó. Nàng nhìn thấy cả các em trai gái mặt-mũi yêu-vao, mình mẩy trần truồng đang lăn-lộn nô-đùa trong đám bụi ở cố-hương, như cái ung-nhọt đang gậm dần mãi xứ Ấn-độ. Thế rồi tự-nhiên nàng nghĩ cảm ơn mụ dầu kia đã làm phúc lôi nàng ra khỏi nơi địa-ngục và làm cho nàng trành một vật lịch-sự và khoái-lạc. Nàng cảm-tạ thân-thích đã cho nàng làm một gái giang-hồ...

Còn Sanjukta là người sung-sướng nhất thì sau thế nào?

Sanjukta... Nàng sung-sướng trong nhiều năm thật. Pahari, chồng nàng, là một người chồng kiểu-mẫu. Ái-tình đã làm trái tim họ vui-tươi, cuộc đời đối với cặp thanh-niên ấy đẹp như một dấc mơ đẹp nhất trên đời.

Nhưng máy huyền-vi mở đóng khôn lường, số-mạng xô đẩy người vợ trẻ từ trên đỉnh non vùi xuống tận đáy vực chua cay sầu thảm: sau mười lăm năm đoàn kết hoàn-toàn, người chồng đáng yêu đó đã rủi ro thiệt mạng trong một cuộc đi săn.

Cũng như các em, thế là nàng Sanjukta lại góa chồng nốt. Bận áo tang, bỏ đồ trang-điểm, nàng không ăn-hận gì. Vì khác với hai em, nàng tiếc chồng như tiếc một của báu. Cái kỷ-niệm của người yêu chiếm hết tâm-linh nàng, không còn chỗ nào để chứa những ý-nghĩ vơ-vẩn. Pahari không còn nữa, thì nàng còn xinh đẹp để làm gì?

Quàng chiếc áo tang, nàng ngậm-ngùi sắp sống một cuộc đời buồn tẻ trong nhà mẹ chồng. Nàng đã sinh nở mười lần tất cả, song ba đứa con trai đáng lẽ sống để nối dõi cho giòng họ đó, thì lại chết ngay từ lúc tuổi thơ. Thành ra nàng chỉ còn một lũ bầy con gái suốt ngày truyện-trò luôn miệng như đàn gà con. Pahari chết đi không để lại một người con trai nào để tống chung, đó là dấu hiệu tỏ rằng Thần-Thánh bất-bình với chàng.

Bà mẹ chàng thì ghét cay ghét độc nàng vì hai nguyên-nhân: theo tín-ngưỡng người Ấn, bà đổ tội cho con dâu cao số sát chồng; nàng lại không sinh con trai để chồng nàng được lên thiên-đường. Ôi! Có tội như nàng, thì đem mà đâm chém cũng không oan-uổng.

Nàng gái góa đau đớn biết bao! Chưa ráo nước mắt khóc chồng, thì đã bị cả nhà chồng tỏ ý khinh ghét trách mắng. Lòng khinh-ghét bao bọc quanh nàng, dệt từng mắt từng mắt thành tấm lưới oan nghiệt vây chụp lấy nàng như chụp lấy một con mồi thất-thế vậy.

Chính bà mẹ chồng nàng nói trước tiên đến cái danh-từ khủng-khiếp: *Sati!...*

Giai-cấp này sống về những cơm thừa canh cặn bọn chủ nhà phú-quí mở lòng nhân-đức ném cho vào trong một cái thùng để trong một xó nhà giầu trong đó lẫn-lộn nào xương-xẩu, nào cuộng rau, nào cháy cơm, đủ thứ cặn-bã trong bữa cơm, những thứ thường để dành cho chó mèo.

Cha nàng liệu có biết rõ rằng mình là người hay là con vật? Và có phải rằng lầm mà lấy một người con gái thuộc giai-cấp mạt hạng trong xã-hội là giai-cấp Nayad, giai-cấp ăn thịt khỉ và thịt thằn lằn và ở trong những lều túp bằng bùn làm lẻ ra một nơi, rất xa nhà những dân Bà-la-môn quí-phái, vì giai cấp này cho rằng ở gần bọn đó, dù cách mấy chục thước tây, cũng bị nhơ-nhớp bẩn thỉu lây.

Cặp vợ chồng nghèo khổ đó đẻ nhiều con gái quá, nhiều con gái quá đến nỗi họ định đem bán luôn mấy đứa và đứa xinh đẹp nhất là Sita cho bọn lái buôn nô-lệ. Bây giờ Sita mới cao được bằng chiếc giầy ủng, nhưng cặp mắt huyền lóng-lánh như hai ngôi sao và cái miệng thì như một bông hoa hàm tiếu. Bọn lái buôn lại đem nàng bán lại cho một mụ dầu vốn là một vũ-nữ về già. Mụ này hiểu rằng người ta có thể làm cho cô gái ở giai-cấp mạt hạng — giai-cấp mà không ai thèm dậy tới — thành một hòn ngọc quí mà Vương-tôn công-tử rồi phải chết mệt chết mê, tìm đến vui-thú. Cũng như bọn đồng-cô Devadasi dậy nàng Hamesa, mụ kiên-nhẫn dậy nàng múa nhảy. Đó là một nghề-thuật rất trọng-dụng ở Ấn-độ và có đâu từ đời cổ-sơ. Thêm vào môn học đó, mụ lại dậy nàng thuật cám-dỗ, thuật làm say đắm lòng người, vì rằng nếu tất cả gái điếm ở Ấn-độ không phải là những vũ-nữ, thì tất cả các vũ-nữ đều bắt buộc phải là những gái có thuật đưa tình.

Năm 12 tuổi, Sita biết yêu và biết khiêu-vũ. Có vậy thôi. Thế mà người ta đã ném ra làm mồi cho những người giầu đến chơi xóm Chakla.

Sita là một dây leo, Nàng là vẻ kiều-diễm hiện hình. Trong người nàng, chỗ nào cũng là nhịp-nhàng, chỗ nào cũng là nhạc điệu. Nghệ-thuật tôn nàng lên. Âm-nhạc cho nàng mượn cặp cánh. Thân nàng là một cây đàn tì-bà nõn-éo đưa duyên. Giá ở Âu, Mỹ, thì nàng đã nổi tiếng là đào khiêu-vũ, một ngôi sao sáng trong kịch-trường hay trên màn-ảnh. Ở Ấn-độ, thì dù người ta hoan-hô rầm-rộ những điệu khêu-vũ mê-hồn của nàng, nàng vẫn là một gái điếm.

Cùng với một tốp những đào khiêu-vũ lần-thường, nàng đã từng nhảy múa nhiều lần tại các cung-điện. Nhiều ông Hoàng giầu có bằng triệu, oai-quyền như Trời cũng đã cho vời nàng vào cung để tăng quang tăng mỹ những bữa tiệc linh-đình trọng-thể. Nàng đã nhìn gần tận nơi những vì vua chúa lộng-lẫy trong nơi điện vàng thềm ngọc, bên những cảnh vườn tiên. Quần áo mũ mãng thêu vàng dát ngọc ánh tỏa sáng ngời từ mình các vua chúa khiến nàng choáng mắt và nghĩ thầm rằng đối với nhiều người đời không phải là khổ-hải. Dù rằng xuất thân tự giòng giống đê hèn, chính nàng cũng đã vụng rộm lượm được một đôi bông hoa hạnh-phúc.

Một ông Hoàng đã vời nàng hầu chăn gối. Ông Hoàng ấy, Sita thấy như một vị thiên-thần chứa-chất những phú-quí của thiên-hạ. Bằng lụa thêu, bằng vóc dát từng mảnh bạc, y-phục màu da cam óng-ánh hồng và đỏ tía rực-rỡ. Một chuỗi kim-cương rủ từ cổ xuống, những lam-ngọc, những bích-ngọc, những hoàng-ngọc rua hai bên tai, nắm lấy cánh tay, lấy cổ tay, lóng-lánh ở những ngón tay. Chàng đeo một thanh kiếm vàng dát tử-ngọc rất quí giá. Chỉ một vòng ngọc trong cây ngọc: sống ấy cũng đáng giá hàng trăm triệu bạc rồi!

Sita thấy vậy không dám nghĩ đến thằng em bé tên là Baba một buổi chiều nóng bức thơm-tho đã bị... chết đói. Theo quan-niệm người Ấn-độ, thì một người giầu là một người phúc-hậu, một người gần đáng được nhập Niết-Bàn. Vậy thì người ấy được sung-sướng là phải, cũng như người nghèo chịu đau khổ cũng là công-bằng và có ích lắm. Vì kiếp trước lầm lỗi nên kiếp này mới nghèo. Và người nghèo chịu đau khổ là để trả nợ tội lỗi kiếp trước vậy.

Nay thì Sita tuy rằng vẫn đẹp như trước, song không trẻ bằng trước. Nàng đã bỏ nơi cung điện để trở về xóm Chakla làm giầu làm có cho chủ nhà nàng ở.

Trước những quí khách, nàng khiêu-vũ. Quanh mình nàng tiếng đàn sên-rỉ, tiếng trống bập-bùng. Tay cầm sênh, nàng tung bồng mình lên nhảy múa, hằng xâu vòng xuyến ở tay ở chân động chạm vào nhau thành tiếng lách-cách. Nàng múa may nàng quay-cuồng. Sáo đờn não-nuột nổi lên thành những điệu dằm say mê hồn. Pha với điệu

[illegible], hương trầm trong phòng tỏa ra những [illegible] thơm ngào-ngạt lẫn với mùi hương các [illegible] hoa gió đưa ngoài vườn vào. Không-khí [illegible]ng-nặc những nhạc những hương. Tha-[illegible]rớt, bay bướm nàng Sita khêu gợi ái-tình [illegible] những thú nhục-dục.

Đối với các khách ngợi khen nàng, nàng [illegible] là một con bướm óng-ánh nhưng mỏng-[illegible]anh, hoặc một cái bọt bể bị giạt lên bãi cát. Chẳng hay họ có bao giờ nghĩ cho rằng trong ngực của nàng có một trái tim người đang đánh dịp?

Và có ai nghĩ cho rằng họ là loài người đã lấy cắp hết cả quyền của trái tim hồi hộp ấy?

Không. Nhưng Sita có chú-ý đến các điều đó đâu. Vừa múa nhảy say-sưa, nàng vừa nghĩ đến mẹ nàng với cái thân hình gầy lõ như bộ xương bọc da, đeo cái bụng phệ nặng-nề như một gánh nặng, cái bụng đã biến hình biến tướng vì sinh nở nhiều lần, bà vùng vẫy những ngón tay tàn-tật do cái tục cổ định rằng hễ cưới con gái cả, là người mẹ phải chặt thật đốt ở hai ngón tay phải. Nàng tưởng-tượng nhìn thấy người chị đầu lòng của nàng là nàng Agra, lúc còn nhỏ sinh đã bị đem bán cho bọn mụ dầu để tạm nguôi cơn đói khát của cha mẹ. Do nhiều cách nhơ-bẩn, cái thân mảnh dẻ của cô gái nhỏ đã bị sửa-soạn cho đời nhục-dục, để nàng làm sớm được nghề mãi dâm. Mà Agra đã bị người ta đem đến Calcutta, để trong khu nhà chứa cùng 2.000 cô gái nhỏ khác chuyên dùng vào việc mãi dâm rất đỗi đê-hèn. Sau này khi trở về làng, nàng mới hai mươi tuổi mà coi như bà lão năm mươi, mặt nàng đầy những mụn nhọt mới ghê-tởm làm sao! Nàng chỉ còn là một bông hoa héo: Agra đã thành ra gái « ô trọc » rồi (nghĩa là mắc bệnh hoa-liễu!).

Một người cô của Sita, tên là Smila cũng mắc bệnh như Agra vậy. Smila là vợ lẽ thứ tư của ông lão năm mươi bị bệnh tình rất nặng, người đã thối nát đến nửa phần. Lão đã bỏ ra hàng đành bạc, thì Smila từ-chối được làm sao? Nếu nàng lấy phải anh chồng mắc bệnh hiểm nghèo, ấy chắc là nàng đã phạm tội-lỗi gì với Thần-Thánh, nên « người » mới cơ-đầy nàng. Nàng không được phép trốn tránh tội lỗi, không cho trùng độc bệnh hiểm nghèo lọt vào trong huyết mạch tới năm hai mươi năm tuổi, Smila không bao giờ biết nhà bác-sĩ ở đâu, chỉ còn là cái thân-hình ruỗng nát ghê-tởm...

Trong khi Sita múa nhảy, nàng vẫn nhìn thấy những kẻ bất-hạnh đó. Nàng nhìn thấy cả các em trai gái mặt-mũi yêu-vao, mình mẩy trần truồng đang lăn-lộn nô-đùa trong đám bụi ở cố-hương, như cái ung-nhọt đang gậm dần mãi xứ Ấn-độ. Thế rồi tự-nhiên nàng nghĩ cảm ơn mụ dầu kia đã làm phúc lôi nàng ra khỏi nơi địa-ngục và làm cho nàng tránh một vật lịch-sự và khoái-lạc. Nàng cảm-tạ thần-thích đã cho nàng làm một gái giang-hồ...

Còn Sanjukta là người sung-sướng nhất thì sau thế nào?

Sanjukta... Nàng sung-sướng trong nhiều năm thật. Pahari, chồng nàng, là một người chồng kiểu-mẫu. Ái-tình đã làm trái tim họ vui-tươi, cuộc đời đối với cặp thanh-niên ấy đẹp như một dấc mơ đẹp nhất trên đời.

Nhưng máy huyền-vi mở đóng khôn lường, số-mạng xô đẩy người vợ trẻ từ trên đỉnh non vùi xuống tận đáy vực chua cay sầu thảm: sau mười lăm năm đoàn kết hoàn-toàn, người chồng đáng yêu đó đã rủi ro thiệt mạng trong một cuộc đi săn.

Cũng như các em, thế là nàng Sanjukta lại góa chồng nốt. Bận áo tang, bỏ đồ trang-điểm, nàng không ăn-hận gì. Vì khác với hai em, nàng tiếc chồng như tiếc một của báu. Cái kỷ-niệm của người yêu chiếm hết tâm-linh nàng, không còn chỗ nào để chứa những ý-nghĩ vơ-vẩn. Pahari không còn nữa, thì nàng còn xinh đẹp để làm gì?

Quàng chiếc áo tang, nàng ngậm-ngùi sắp sống một cuộc đời buồn tẻ trong nhà mẹ chồng. Nàng đã sinh nở mười lần tất cả, song ba đứa con trai đáng lẽ sống để nối dõi cho giòng họ đó, thì lại chết ngay từ lúc tuổi thơ. Thành ra nàng chỉ còn một lũ bầy con gái suốt ngày truyện-trò luôn miệng như đàn gà con. Pahari chết đi không để lại một người con trai nào để tống chung, đó là dấu hiệu tỏ rằng Thần-Thánh bất-bình với chàng.

Bà mẹ chàng thì ghét cay ghét độc nàng vì hai nguyên-nhân: theo tín-ngưỡng người Ấn, bà đổ tội cho con dâu cao số sát chồng; nàng lại không sinh con trai để chồng nàng được lên thiên-đường. Ôi! Có tội như nàng, thì đem mà đâm chém cũng không oan-uổng.

Nàng gái góa đau đớn biết bao! Chưa ráo nước mắt khóc chồng, thì đã bị cả nhà chồng tỏ ý khinh ghét trách mắng. Lòng khinh-ghét bao bọc quanh nàng, dệt từng mắt từng mắt thành tấm lưới oan nghiệt vây chụp lấy nàng như chụp lấy một con mồi thất-thế vậy.

Chính bà mẹ chồng nàng nói trước tiên đến cái danh-từ khủng-khiếp: *Sati!...*

(*Sati* là lễ thiêu sống người vợ trên đài thiêu di-hài người chồng.)

Sanjukta thoáng nghe tiếng ấy, lạnh toát cả người. Song nàng thu hết can-đảm và lòng thương chồng để trấn tĩnh an tâm và xua đuổi sự sợ hãi do hai vần ngắn của chữ *Sati* đã gây nên trong đầu óc nàng.

Lễ *Sati*, ngày nay đã bị cảnh-sát-sảnh Anh nghiêm cấm rồi, nhưng há chẳng còn những lề ấy cử-hành giấu-giếm vụng trộm hay sao? Nàng biết thế, và chính nàng nhiều lần đã được nghe tin có nhiều người vợ góa nhảy vào đống lửa thiêu xác chồng để tự thiêu theo người đã khuất.

— Sanjukta! Nàng sẽ lên thiên-đường! Dân sở-tại miền này sẽ nhớ tiếc nàng và hình hương sùng bái nàng!

Những lời ngon-ngọt đó thấm dần vào trong trí óc nàng như một liều thuốc chết. Lễ *Sati* có nghĩa là gì? Là tuyên-bố rằng mình trinh-tiết với chồng, quyết theo chồng để cùng nhau bầu-bạn mãi mãi ở tận bên kia thế giới.

Như vậy, liệu nàng có nên tỏ cho Pahari biết nàng yêu chàng và không thiết sống một mình? Thật là một ý-nghĩ khó chịu. Nàng tưởng như nghe thấy chàng trách nàng đã do dự, đã sợ chết thiêu. Hình như chàng đang gọi nàng, đang van xin nàng đừng bỏ chàng một mình ở nơi lạnh-lẽo...

Ông bố chồng nàng lại bóng gió xa-xôi, kể cho nàng nghe sáu vị Vương-Phi cùng năm nàng Cung-nữ tự thiêu chết theo vua Rajputana. Chắc Thiên-Hậu Hira mở rộng cửa trời để nghênh-tiếp những vị nữ anh-hùng đó.

Sanjukta thấy lạnh vào tới huyết mạch. Chất độc ngấm vào ý nghĩ nóng nảy của nàng. Một cơn điên huyền - bí dần dần xâm chiếm linh-tính nàng, và đức đầu óc mê-tín dị-đoan của nàng. Qua những tường vách trong phòng hương, nàng nhận thấy đủ thứ tiếng động của đời, nào tiếng các người gánh nước về, tiếng các bác nài tượng thét voi đi qua căn phố đông người, tiếng bánh xe khấp-khểnh, tiếng vó ngựa gập-ghềnh. Nhưng trước những tiếng ồn-ào êm ái quen nghe hàng ngày đó, nay nàng thấy mình đứng-đưng như đứng ngoại cuộc; nàng thấy mình chỉ còn là một cái bóng trong đám ồn-ào ồ-ạt của loài người.

Thấy nàng đã siêu lòng, người nhà chồng nàng lại khuyên nhủ thêm, đem thêm một ít thuốc chết đến.

Thế là xong đời! Sanjukta sẽ làm lễ *sati*. Nàng muốn được thiêu sống để nắm thân tàn được pha lẫn với thân tàn của người chồng xấu số.

Tin đồn về lễ này tuy giữ rất bí-mật song nó truyền đi mau chóng lạ-lùng; thiên-hạ nô-nức kéo nhau đến trước đền thờ Đức Bà Hira, kêu cầu, lễ-bái, xin Ngài phù-hộ cho người sương-phụ tử tiết theo chồng.

Bị nhà chuyên-trách can-thiệp ngăn-trở chăng, người ta phải cử hành lễ *sati* vào ban đêm. Thi-thể Pahari để nằm trên một lượt gỗ bạch đàn cao ngất. Mắt ráo hoảnh, mặt gân guốc và quả-quyết, như một ả loạn-thần, nàng Sanjukta hệ-vệ khoan-thai trèo lên chồi củi, theo tiếng gọi của huyền bí thiêng-liêng...

Trống đánh từng hồi thúc-bách; dân-gian hò-reo, tỏ ý vui mừng thấy người góa làm danh-dự cho Thánh - Thần rồi họ tụng kinh cầu nguyện vang lên tứ phía. Ngọn lửa ngùn-ngụt bốc lên, khói đen tỏa ra mù-mịt, ngọn lửa oan-nghiệt lem-lém « cắn » tới Sanjukta thấu tới xương, làm bụng nàng chảy mỡ cháy như cái mồi tẩm mỡ.

Đau đớn! Tội-nghiệp! Thình-lình thấy những khổ-thống không thể tả được nó xâu-xé mình, nàng định nhảy xuống trốn đi cho thoát nạn.

Song muộn quá rồi. Lửa đã kết thành một vòng không thể vượt qua. Nàng thì chỉ còn là một mồi lửa biết kêu gào dẫy dụa rồi lát sau, khi lính cảnh sát Anh biết tin kéo tới tận nơi, thì nàng Sanjukta chỉ còn là một đống tro nóng gió đêm mơn-trớn âm-thầm.

Xong lễ hỏa táng, theo lời đã hứa với nàng sương-phụ tiết-liệt, người ta đem hài-cốt của cặp vợ chồng đó tới tận tỉnh Thánh Ba-la-nại. Ở đấy, hài-cốt họ sẽ được rắc xuống sông Hằng-Hà để ngọn nước thiêng-liêng cuốn theo dòng ra tận biển lớn...

Bị thiêu sống, nàng Sanjukta đã được lên chốn thiên-đường...

HẾT

VĂN-HẠC

QUỐC-HỌC THƯ-XÃ

Tuần sau sẽ phát hành

THI-THOẠI

Một kho tài-liệu vô giá của các nhà thơ, các nhà yêu thơ, nghiên-cứu thi-học, văn-học. Dầy ngót 300 trang, giá 2p00. Giấy bouffant và giấy lệnh chỉ (mỗi loại còn hai bộ) 4p00. Thư và ngân-phiếu để M. LÊ-VĂN-HÒE 16bis Tien-TsinHanoi

Xem mạch Thái-tô

GỌI BỆNH

Sáng tự 7 giờ đến 11 giờ.

Mỗi lần . . . . . 0$50

Đau dạ dày Phòng-tích số 6

Lâu tiêu, ngầm đau bụng, sôi, ỷ ạch, ợ v...v .. Giá 0$60 một gói

Bổ dạ dày hậu sản, Đại bổ nguyên khí kiện tỳ bổ vị số 41 (1$50) đau bụng kinh niên, gan, tức, mật hậu sản v...v...

Khí hư bạch-trọc số 11

Ra khí hư mệt nhọc v...v... giá 1$20

Nhà thuốc PHẠM-BÁ-QUẤT

27, Hàng Th n — Hanoi

MỚI XUẤT-BẢN

Nhật, Pháp, Việt Ngữ

chỉ nam

(PETIT GUIDE JAPO AIS - FRANÇAIS ANNAMITE)

của cha L. Gracy và Vũ-đình Khoa soạn

Mỗi cuốn bán $20

Mua lính-hóa giao-ngân hết 2$00.

Ở xa mua xin gửi 1$70 (cả cước) về cho

Nhà in MAI-LĨNH Hanoi

Bốn môn thuốc bổ cần thiết cho Nam, phụ, lão, ấu, hàng ngày.

1·) Thuốc Bổ-thận Đức phong 1$50
2·) Thuốc Đại-bổ Đức-phong 1,50
3·) Thuốc Điều-kinh Bổ-huyết 1,20
4·) Thuốc Bổ tỳ tiêu cam. . . 1,00

do nhà thuốc trường đỗ

Đức-Phong

phát hành

Một hiệu thuốc tín-nhiệm, có bán buôn bán lẻ đủ thuốc sống, thuốc bào chế và các thứ sâm chính hiệu.

45, Phố Phúc kiến — Hanoi

KHI MỆT NHỌC VÌ NGỒI LÂU ĐI XA, THỨC ĐÊM, KÉM ĂN MẤT HUYẾT

CỬU-LONG-HOÀN

Vô - đình - Dân

Tổng phát hành toàn xứ Bắc-kỳ Ai Lao và miền bắc Trung-kỳ

Établissements VẠN - HÓA

Có bán thuốc VẠN - BẢO chữa bệnh liệt - dương. Thứ cho đàn ông và đàn bà khác nhau

Một sáng kiến mới lạ!

Với cách « giới-thiệu tuần-hoàn » đã đăng rõ trong cuốn lịch-sử tiểu-thuyết, do Lan-Khai và Ng-Tố viết:

Rớn-Sóng Bạch-Đằng

Độc-giả của D.T.T.X. từ nay sẽ không tốn một xu mà được thưởng thức tất cả các tác-phẩm có giá-trị. Đó là một phương-pháp hiệu nghiệm để chống lại nạn các vật-liệu vô ẩn loát lên giá.

SẮP CÓ BÁN:

Hè Duy-Tân Một chương trình nghỉ hè rất cần thiết cho các học-sinh, các công-chức, do giáo-sư Thái Phỉ trình bày. Bìa và tranh ảnh do Thụy-Chương và Mạnh Quỳnh vẽ.

Ngày - Mai Tập hồ-sơ của thời-đại do Phan-trần-Chúc viết.

DUY-TÂN THƯ-XÃ

N· 52 — Khâm Thiên — Hanoi

NÊN HÚT THUỐC LÁ

BASTOS

NGON THƠM

MỖI GÓI 0$10

Có được « chén » ở đình Yên-Lão mới có thể gọi là cụ Bô

Ung dung gậy trúc chống đi
Áo chùng chẩm gót mũ ni che đầu.
Cụ ơi cụ sắp đi đâu?
Ra đình Yên lão tiệc chầu vua ban.
Cháu ơi cháu chơi cho ngoan,
Cụ về có gói phần ban chia đều
Ơn vua ít cũng như nhiều.

Mấy câu ca-dao này, tôi được nghe trong một tiệc mừng thọ, do một vị cố lão kể lại, nói đó là những câu trẻ con thường hát ở cố-đô này sáu bảy mươi năm về trước. Khi nói, cụ có vẻ ngậm ngùi tiếc nhớ một ân-điển về cổ-thời, đã cùng với bao nhiêu cái đẹp, cái hay khác của đất nước này theo cuộc bể dâu thay đổi mà vô hình tiêu duyệt. Rồi tỏ vẻ cảm khái, cụ nói:

— Các ông xem đấy. Câu nói « tuổi thọ là tước của giời cho » ở ngay xưa thực là đúng lắm. Chẳng những được mọi người kính trọng, đến cả đức chí tôn ở nơi cửu trùng thâm nghiêm, cũng có lòng nhớ đến. Theo lễ « thất thập trượng ư quốc », những người 70 tuổi được chống gậy đi ở trong nước, cũng như ở kinh-sư, hàng năm có ban dụ cho quan đầu các ỉnh ngoài, chọn một ngày trong mùa xuân, trích của kho đặt một tiệc gọi là tiệc yến lão ở một nơi nào trong tỉnh lỵ, rồ. sức cho các xã, đưa các cụ già từ 70 tuổi trở lên, cho được dự yến, gọi là yến của vua ban. Dự yến xong, lại theo tuổi hơn kém ban cho tiền lụa hay vóc nhiều nữa.

Thực là một mĩ-tục, có ý nghĩa rất hay.

Nhân vui câu chuyện, tôi hỏi cụ:

— Câu hát vừa rồi, tôi nghe thấy có nói đến « đình yến lão » vậy tất đình ấy là một sở riêng. Chẳng hay sở ấy ở vào chỗ nào, thưa cụ?

Cụ già vui vẻ nói:

— Sau bao cuộc đổi thay, lão cũng không còn nhớ đích nữa. Chỉ nhớ khi còn bé, thấy những nhà có ông cha được đi dự yến, con cháu dủ nhau đi đón, đều nói là đình Yến lão ở sau nhà Kính thiên (chừng vào khoảng bãi tập Mangin bây giờ). Người xưa đặt như thế là có ý nghĩ các cụ già sức yếu đi xa không tiện, làm đình ở gần nhà Kính-thiên để các cụ đi lại bái mạng và tạ ân cho gần.

Sau mấy chén rượu nồng, tuổi già như thêm sức mạnh, vuốt chòm râu bạc như cước, cụ lại vui vẻ kể luôn:

— Khi lão mới 10 tuổi, vì trong nước xảy ra nhiều việc, tục ấy đã bỏ rồi. Bảy mươi năm đã qua, nhưng cái tục hay ấy vẫn còn in trong trí nhớ. Khi lớn lên, lão thường được các cụ từng được dự yến kể lại cho nghe: Tiệc Yến-lão thường đặt vào trung-tuần tháng hai. Trước một ngày, các cụ già ở các phủ huyện theo giấy sức đã tề tựu đông đủ, người làng nào đến do lý-trưởng làng ấy hướng dẫn, và mỗi cụ đều có con cháu theo hầu.

Tới ngày, các cụ ở phủ huyện nào do quan sở tại dẫn vào nhà Kính-thiên. Có chỉ truyền tuổi già sức yếu cho được miễn quì lạy, chỉ đội mũ ni, bận lễ phục (áo thụng) theo tuổi xếp hàng trên dưới ở trước sân, nghe hiệu viên quan xướng lễ vái ba vái mà thôi, gọi là bái mạng. Các cụ vái xong, thì quan đầu tỉnh khâm mạng tuyên đọc sắc-chỉ, đại ý nói thể theo chế-độ dưỡng lão của các thánh-vương ngày xưa, triều đình đặt ra tiệc yến lão này, tỏ ý kính-trọng tuổi thọ là thiên-tước và là một điềm hay của nước nhà.

Nghe sắc chỉ xong, các cụ lũ lượt theo các quan dẫn sang đình Yến-Lão dự yến. Trừ các cụ nào già yếu quá không thể đi được đã có các thứ ban riêng, do quan địa-phương sức thân nhân đến lĩnh về, còn các cụ có mặt ở đó, theo tuổi cứ bốn cụ một cỗ, cùng nhau ăn uống rất vui. Ăn xong, ngoài tiền lụa hay gấm vóc mỗi cụ lại được mộ đặc ân, tất cả các thứ bánh trái, thức ăn trong cỗ yến đều được chia hết đem về phân phát cho con cháu, có ý muốn để cho cả nhà cũng đều được gội nhuần ơn mưa móc của nhà vua.

Mãn tiệc rồi, các cụ lại theo các quan dẫn đến nhà Kính-thiên xếp hàng vái ba vái tạ ân rồi đều giải-tán.

Lễ Yến-lão này cũng gọi là *Bô-lão* 酺老. Chữ « Bô » đây có nghĩa là vua ra ơn cho được uống rượu thả sức vui vẻ. Các đời vua xưa mỗi khi trong nước có sự gì vui mừng thường có tiệc *Đại-bô* 大酺 nghĩa là hạ sắc cho thần dân trong nước đều đó đều uống rượu tự do vui chơi trong một ngày. Có khi luôn trong năm ngày. Riêng cho các ông già thì gọi là *Bô-lão*. Vì vậy có người cho là tiếng ta thường gọi các ông già là « ông Bô » hay « cụ Bô » là do đó mà ra chăng. Cụ Bô, ông Bô, phải chăng là chỉ ác người đã đến tuổi được dự yến của nhà vua.

Ngày vưa, khi tục này còn, cả nước đều coi là một ân-điển, nhà nào có ông cha được dự yến, thì đều lấy làm vẻ-vang. Có nhiều cụ khi dự yến, chỉ uống rượu suông, còn bao nhiêu bánh trái và các món ăn đều để nguyên, đợi tiệc xong chia phần đem về, trước hết dâng cúng gia-tiên, rồi đem chia khắp cho anh em, con cháu, họ hàng. Dù mỗi người chỉ được một tí, nhưng cả nhà đều vui sướng, vì lẽ được dự ơn vua là sự rất hiếm có, cho nên các cụ dù riêng mình được hưởng, nhưng bao giờ cũng muốn cho các người thân, từ kẻ còn tới người đã khuất, đều được chia sẻ chút ân-ba.

Sở-Bảo

ĐỔI CHO ĐƯỢC
FOOR
MỰC BÚT MÁY TỐT NHẤT
Tổng phát hành: TAMDA & Cie
72, Rue Wiélé Hanoi — Tél. 16-78
Đại-lý: Chi-Lợi 97 Hàng Bồ
MAI-LĨNH HAIPHONG

Cuộc trưng cầu ý kiến

Nhiều món nữ trang mới chế 1942, bông, vòng, chuỗi pendentifs nhận ngọc thạch thứ thiệt. Vòng nửa mặt nhận hột xoàn mới lóng lánh như kim cương.

QUẬN CHÚA
21, Rue Amiral Courbet Saigon

Hãy đòi cho được mấy thứ sách giá trị của nhà xuất-bản Hương Sơn

Tản Đà Tản Văn, văn suôi của Tản-đà . . . . 0$90
Mộng và thực, tiểu-thuyết mới của Giao Chỉ . . 0$45
Nàng, tiểu-thuyết lý tưởng của Lan-Khai . . . . 0$60
Tình và máu, truyện đường rừng của Lan Khai. . 0$60
Không nhan sắc, tiểu-thuyết của Nguyễn Bính . . 0$38
Người giết chồng tôi, truyện thực của Từ Thạch . 0$35
Lỡ bước sang ngang, thơ của Nguyễn-Bính. . . . 0$70
Thơ và mandat đề tên ông: Nguyễn-mạnh-Bồng, 97 phố hàng Bông, Hanoi, ở xa thêm cước phí

THUỐC HO GIA-ĐÌNH
đã có bán ở các hiệu thuốc lớn
Mỗi gói 0$10
TỔNG PHÁT HÀNH:
Nhà thuốc Tuệ-Tĩnh
Cơ quan khảo cứu thuốc Nam
53, Rue Auvergne — Vinh

Bội tinh bạc
HỘI-CHỢ HANOI 1941
Imperial
ELEGANT LAGER
TRADE MARK
MŨ IMPERIAL
ĐẸP, NHẸ, BỀN, LỊCH-SỰ
DÙNG ĐƯỢC TỨ THỜI
đại-lý độc quyền:
TAMDA et Cie 72, Rue Wiélé HANOI
Téléphone 16-78
Cần thêm nhiều đại-lý các tỉnh, gửi 0$10 tem về lấy catalogue illustré 1942 gratuit

chiến-quốc sách

Sở tuyệt giao với Tề

Sở tuyệt giao với Tề, nước Tề cất binh đánh Sở. Trần Trần 陳軫 nói với Sở vương rằng: « Chẳng bằng nhà vua cắt đất cho Tề để giải cái bận về mặt đông, về mặt tây thì giảng hòa với Tần. » Sở vương sai Trần-Trần sang Tần. Tần vương bảo Trần rằng: « Thầy là người nước Tần, quả nhân với thầy là chỗ quen biết nhau cũ. Quả nhân không có tài, không hiểu rõ việc, cho nên để nhà thầy bỏ quả nhân thờ Sở vương, nay Tề Sở đánh nhau, có người bảo nên cứu, có người bảo không nên cứu, nhà thầy không lẽ chỉ biết trung với chúa mà không đem cái kế thừa giúp quả nhân hay sao? »

Trần-Trần nói: « Nhà vua lại không nghe truyện người nước Ngô sang chơi Sở hay sao? Sở vương rất qui mến khách. Khách đau, Sở vương sai người hỏi thăm rằng: « Đau thực chăng. Nhớ Ngô chăng? » Kẻ tả hữu đáp rằng: « Chúng tôi không rõ nhớ hay không nhớ. Nhớ thật thì sẽ ngâm giọng Ngô. » Trần, nay xin vì nhà vua ngâm giọng Ngô. (1) Nhà vua lại không nghe câu truyện Quản-Dư 管輿 (2) hay sao? Hai con hổ vì tranh nhau bắt người, đánh lẫn nhau. Quản-Trang-tử 管莊子 (3) toan đâm hổ, Quản-Dư ngăn lại nói rằng: « Hổ là giống thú dữ, thích thịt người. Nay hai con hổ tranh nhau bắt người mà đánh nhau thì con nhỏ tất chết, mà con nhớn cũng bị thương. Thầy đợi con hổ nhớn bị thương rồi giết thì chỉ đâm một nhát mà được cả hai cọp. Như thế không có cái khó nhọc giết một con cọp mà được tiếng giết hai cọp. » Tề Sở nay đánh nhau, đánh nhau thì tất có một bên thua, bấy giờ nhà vua cất binh giúp thì có cái lợi cứu Tề mà không có cái tiếng đánh Sở.

(1) Ý nói không quên Tần.

(2) Quản-Dư có nơi viết là Biện-Dư 卞輿

(3) Quản-Trang-tử tức Biện-trang-Tử 卞莊子 dũng sĩ đời Chiến-quốc.

Cam-mậu bỏ nước Tần định trốn sang Tề

Cam-mậu bỏ nước Tần, định trốn sang Tề (1), ra khỏi cửa quan (2) thì gặp Tô-tử (3), nói với Tô-tử rằng: « Ngài có nghe câu truyện người xử-nữ (4) ở trên bờ sông không? » Tô-tử đáp rằng: « Tôi chưa từng nghe. » Cam-mậu nói: « Một người xử-nữ ở trên bờ sông, có một người đàn bà nghèo, đêm không có đèn lửa, đến ở nhờ. Người xử-nữ nói chuyện ra ý muốn đuổi đi. Người nhà nghèo không có đèn kia, lúc sắp đi, bảo người xử-nữ rằng: « Thiếp vì cớ không có đèn lửa cho nên thường đến trước, quét nhà, trải chiếu cho cô, cô tiếc gì cái ánh sáng thừa chiếu bốn mặt tường; để cho thiếp hưởng thì có hại gì đến tiếng tăm xử-nữ? Thiếp cho thiếp là có ích cho xử-nữ, sao lại đuổi thiếp? » Người xử-nữ kia nghĩ lại, cho là phải, giữ người nghèo kia lại. Nay tôi chẳng ra gì, phải nước Tần duồng đuổi, trốn ra ngoài cửa quan. Tôi xin quét nhà trải chiếu bầu ngài, xin ngài chớ đuổi. » Tô-tử nói: « Được, tôi xin hết sức giúp ngài được trọng dụng ở Tề. »

Tô-Đại sang tới Tần nói với Tần-vương (5) rằng: « Cam-mậu là người hiền, không phải là kẻ sĩ thường, ở nước Tần mấy đời vua đều trọng dụng cả, hình thế đất từ Hào-tắc (6), Khê-cốc (7) chỗ nào hiểm, chỗ nào dễ, đều biết hết. Người ấy mà đem nước Tề ước với Hàn, Ngụy chống lại với Tần thì thật là chẳng phải cái lợi cho Tần. » Tần-vương nói: « Biết làm thế nào bây giờ? » Tô-Đại nói: « Đưa nhiều đồ lễ, hứa cho bổng lộc bậu mà đón về, hẳn về thì đem để ở Hòe-cốc, suốt đời không cho lìa khỏi nơi ấy thì thiên-hạ còn ai đỗ nổi nước Tần được nữa. » Tần-vương cho là phải cất ngay Cam-mậu lên chức Thượng-khanh, đem tướng ấn sang Tề đón về. Cam-mậu từ chối không nhận.

Tô-Đại về nói với Tề-vương rằng: « Cam-mậu là người hiền, nước Tần cất lên làm Thượng-khanh, đem ấn tướng đón về. Cam-mậu cầm cái ấn tứ của nhà vua, từ chối không nhận ngôi tướng nước Tần, chỉ xin làm bề tôi nhà vua, nhà vua lấy lễ gì mà đáp lại người ta. Nếu nhà vua không giữ người ta ở lại thì người ta hẳn là không ơn nhà vua nữa. Kẻ kia biết dùng cái đức hiền của người ta để cho cầm quyền binh ở nước Tần mạnh kia, thì nhà vua khó mà đỗ được nước Tần. » Tề-vương cho là phải, ban ngay cho Cam-mậu chức Thượng-khanh, giữ ở lại Tề.

BẰNG HỒ *sao lục*

(1) Lúc bấy giờ Hướng Thọ 向壽 và Công-tôn-Diễn 公孫衍 gièm pha Cam-mậu, Cam-mậu sợ, bèn trốn đi.

(2) Quan đây là Hàm-cốc-quan

(3) Tô tử tức Tô-Đại 蘇代, em Tô Tần. Bấy giờ Tô-Đại làm tướng nước Tề đi xứ sang Tần.

(4) Xử-nữ: gái chưa có chồng.

(5) Tần - vương đây là Chiêu - tương - vương 昭襄王 tên tục là Tắc 稷.

(6) Hào tắc 殽塞 tên núi — nay thuộc tỉnh Hà-nam.

(7) Khê-cốc 谿谷, có nơi chép là Quỉ-cốc 鬼谷, lại có nơi chép là Hòe-cốc 槐谷. Nay thuộc tỉnh Thiểm tây.

THỐNG-CHẾ PÉTAIN ĐÃ NÓI:

« Hỡi dân Pháp sắp hàng vào mà ủng-hộ Bản-chức, bởi chưng các người đã cử ta làm quốc-trưởng. Các người hãy dẹp mọi lời chê-bai, để cho Chánh-phủ được dễ dàn làm việc ».

ĐÃ CÓ BÁN ĐỦ BỘ BA QUYỂN

Côn lôn Tiêu khách

của THANH-ĐÌNH

Bản quyền đóng thường 11$00 — Bìa vả mạ vàng 14$00 — Bìa da mạ vàng 20$00 — (Muốn đóng bìa vải hoặc bìa da phải gửi mandat về trước).

NHỮNG SÁCH CÒN RẤT ÍT

LUYỆN SẮC ĐẸP của Vương-lệ-Dung Giá	0$70
BẠCH-Y TIÊU-HIỆP của Thanh-Đình	0,32
VÂN QUANG ĐỒNG —	0,50
SÁU MẠNH —	0,32
PHO TƯỢNG THẦN —	0,80
THÀNH SẦU HUYẾT LỆ —	0,50
TRẠNG HỤT (một quãng tiểu sử quái lạ rất thần bí của Lê-quý-Đôn) Nguyễn-văn-Thông biên tập	0,50
CHIẾN TRANH chép hết cuộc Âu chiến xảy ra từ 1er-9-39 thật rõ những trận đánh nhau dùng bằng những khí giới tối tân	0,65

QUẢN-SƠN LÃO-HIỆP

của Thanh-đình — Đương ra từng số, mỗi chủ nhật một kỳ. Giá 0$10

Edistions BẢO-NGỌC 67, Neyret Hanoi — Tél. 780

MUỐN ĐƯỢC CHỐNG GIÀU NÊN MUA VÉ XỔ SỐ ĐÔNG-PHÁP

HAI VIỆC ĐÁNG CHÚ Ý NHẤT Ở

HANOI

(Ai hỏi gì hay mua bán thế nào, xin cứ viết thư về hỏi)

I. — TRƯỜNG THUỐC

Thượng - Đức

15 Nhà Chung (Mission) Hanoi — Tél. 1629

Dạy học thuốc theo một chương trình mới Người học chỉ phải trả lệ phí gửi bài, không phải mất tiền học. Học bằng lối gửi, ở đâu cũng học được. Khóa học 1941-1943 đã khai giảng từ 15 Sept. 1941

II. — PHÒNG THUỐC

Chữa phổi

15 hàng Bè (Radeaux) Hanoi — Tél. 1630

Chuyên môn về bệnh phổi. Bán các thuốc trừ lao: *Cao hạ lao* 15$, *Thuốc trừ lao* 3$00, *Thuốc sát trùng phổi* 2$00, *Thuốc hàn vết thương và lầy vết đen ở phổi* 2$00, *Sâm nhung trừ lao* 20$00.

ĐÃ CÓ BÁN:

Đi nghỉ mát

Sách HOA-MAI số 14 của NGÔ-HÒA giá 0$10

Các bạn học-sinh, trước khi đi nghỉ hè, đều nên có cuốn « ĐI NGHỈ MÁT » tức là « HOA MAI số MÙA HÈ ». Tác-giả nói về truyện từ-biệt thầy, bạn, ở-biệt nhà trường, trước khi đi nghỉ hè ba tháng. Truyện rất vui vẻ, rất cảm động.

Người bạn gái

Truyện giải của THIẾU-SƠN Giầy hơn 200 trang giá 0$80

— *Ai chưa có một người bạn gái,*
— *Ai muốn có một người bạn gái lý-tưởng,*
— *Ai muốn có người đẹp ở bên cạnh, để luôn luôn an-ủy, vuốt ve mình, trong cuộc đời vất vả.*

Đều nên có cuốn NGƯỜI BẠN GÁI truyện dài của ông Thiếu-Sơn.

Nhà xuất-bản CỘNG-LỰC 9 Takou Hanoi

Đóng Cửa dạy chồng

Hồng-Phong viết theo lời cô giáo Nguyễn-thị-Nh. kể lại

Chuyện thật một thiếu nữ lầm lỡ kết hôn với anh chồng dốt nát mà sau cảm hóa khuyến khích chồng làm nên danh phận)

(*Tiếp theo*)

— Được thế thì tôi vui mừng để dâu cho hết. Mình cố thi đỗ đi, tôi sẽ thu xếp cho mình sang bên Tây du-học lập tức, sang năm thi tú-tài phần thứ hai ở bên ấy cũng được.

— Mình nói thật nhớ?

— Nói thật! Mình xem cả tiền của thân-thế tôi, hy-sinh vì mình, có tiếc với mình điều gì đâu, chỉ cầu lấy một mục-đích, là mình thành danh.

— Ồ! Thế thì tôi sung-sướng vô hạn. Mình thúc-giục tôi càng thêm phần chắc chắn khoa này thì đỗ. Nhưng mình phải cùng đi sang tây với tôi kia.

— Chứ sao! Cả mẹ con tôi cùng đi theo mình sẽ ở luôn với mình bên tây, mấy năm cũng là.

Ả-xầm bưng hai cốc cà-phê ra cho ông chủ bà chủ uống, vì hai vợ chồng quen lệ mỗi khi ăn cơm xong phải uống cà-phê hảo hạng. Nhất là người chồng muốn uống cà-phê cho được tỉnh táo mà học.

Một lát nàng nói tiếp:

— Giá lúc này Đơn-hùng Tín được nghe chuyện mình học-hành tấn-tới, chắc hẳn va cũng mừng giùm mình đấy nhỉ!

— Đơn-hùng Tín còn đời đâu nữa mà biết giận hay mừng.

— Sao thế? Vợ hỏi lại một cách săn đón.

— Tôi quên nói chuyện ấy với mình.

Người chồng nói rồi đứng dậy, chạy lên buồng học, lấy tờ báo «*Impartial*» xuất-bản hồi sáng, cầm xuống đưa cho vợ xem.

Ngay trang nhất, dưới đầu-đề hai cột «*Hết đời một tên tướng cướp*», thuật rõ tình đầu Đơn-hùng-Tín tử trận, chúng tôi dịch lại toàn bài như sau này:

«Đêm hôm kia rạng ngày hôm qua, một «toán lính đi tuần trên sông, khi gần đến «kinh đào Rạchgiá Hàtiên, trông thấy một «chiếc thuyền buồm chạy vùn vụt, có dáng «khả nghi. Tưởng chắc là thuyền buôn muối «lậu, lính bèn hô bảo ngừng lại để khám xét.

«Nhưng chiếc thuyền ấy làm thinh, cứ việc «chạy thẳng. Thuyền lính tức tốc đuổi theo; «vừa đuổi vừa kêu réo nếu không ngừng lại «thì bị bắn chìm.

«Chiếc thuyền khả-nghi trả lời bằng một «hiệp súng năm sáu phát nổ liên tiếp nhau.

«Một người lính «trúng đạn, bị thương «ở đùi. Bấy giờ lính «biết chắc là thuyền «kẻ cướp, liền bắn «trả lại. Thuyền «cướp trước, thuyền «giặc sau, giao chiến «kịch-liệt trên mặt «sông, y như một «trận giặc nhỏ, tiếng súng qua lại đi đùng, «xé tan không khí thanh vắng của một vùng «bầu trời.

«Dân-cư mấy làng ven sông thấy động, đổ «ra trợ chiến rất đông. Những ngọn đuốc lập «lòe nổi lên như ma trơi, chiếu sáng tứ phía. «Nhiều người can đảm bơi thuyền đuổi giặc. «Nhưng họ không có súng ống trong tay, «phần lại sợ đạn lạc của hai bên làm chết «uổng mạng, cho nên không ai dám xông «pha nguy hiểm, chỉ la ó vang lên để hư «trương thanh-thế và giúp oai cho lính.

«Bọn giặc thừa hiểu tình thế như vậy, «thành ra cứ việc cự-chiến rất hăng, không «thấy đông người mà nao núng, và mặc dầu «lính bắn xối xả như cơn mưa đạn. Giặc «bắn trả ít hơn, nhưng hình như chúng khéo «đặt viên đạn vào bia mục-đích hơn.

«Một chặp, trong toán lính có độ mười «người đã thấy tử trận hết hai và bị thương «đến già nửa. Tuy vậy họ vẫn đuổi vẫn đánh «rát; đáng khen mấy người bị thương nhẹ, «vẫn cố gượng đối chiến, giúp sức anh em «hãy còn lành mạnh.

«Chỉ mấy phút đồng hồ nữa, họ đành bỏ «thuyền giặc tẩu thoát, vì lẽ hết đạn. Vừa «may có một ca-nốt chở viên đội sen đầm, «và 12 người lính ở Rạch-giá chạy đến tiếp «chiến, sau khi được tin cấp báo.

«Lẽ tự nhiên trận-thế «xoay đổi, và phần «thắng về bên mạnh «hơn.

«Bỗng nghe thuyền «giặc im bặt, không «bắn trả nữa; thuyền «chạy đảo điên như vô «chủ, rồi thì lửa cháy «bén trên mui.

«Người ta biết đấy là «dân tỏ bọn giặc đã «ngã hết rồi, liền đổ tới «ghìm chiếc thuyền lại. «để tắt lửa và khám xét.

«Thì ra bọn giặc đã «tử-trận hết rồi, đứa «nào cũng có hàng «chục vết thương nặng «nhẹ trong mình. Xem «lại chỉ vỏn-vẹn có «bốn mống, và duy một «đứa có súng.

«Tên này hai tay «hai khẩu súng Lebel, «trong khi ba đứa đồng-lõa đã uống đạn mà «trút linh hồn từ lúc nào, một mình nó nằm «mọp trong khoang cuối thuyền chân bẻ lái «tay thì bắn súng cự chiến với lính non giờ «đồng hồ. Đến lúc hết sạch cả đạn và trúng «nhiều vết tích nặng lắm, nó mới chịu buông «súng ra quằn quại mà chết.

«Cứ xem cái kết quả tử thương về bên phía «lính, như trên đã kể, đủ biết tên giặc này «có tài bắn lợi hại thế nào. Lúc đang kịch «chiến, người ta đồ chừng thuyền giặc có «vài ba chục tay chiến là ít, không ngờ chỉ «có một mình tên này với hai khẩu súng cặp «nách mà chống cự được thế.

«Lúc khiêng tử-thi nó lên bờ gần đó, người «ta rọi đuốc vào mặt, trong đám lính có hai «ba chú lính nhận diện, sửng sốt và kêu rầm «lên:

— «Trời ơi! Thằng Đơn-hùng-Tín đây mà, «tưởng là ai! May mắn dữ không?

— «Thôi chính phải nó rồi, phía sau cổ có «cái sẹo rành rành đây này! một hai người «khác nâng đầu tử-thi lên xem và nói tiếp.

«Phải, tên ấy chính thị Hai-Chi, biệt hiệu Đơn-hùng-Tín, tướng cướp khét tiếng từ «Biển-hồ xuống Hậu-giang bao nhiêu lâu «nay. Những việc nó cướp bóc trên sông, «không biết là mấy trăm vụ mà kể. Các «thuyền buôn đi lại vùng này, chỉ nghe tên «nó cũng đủ khiếp «đảm, vì nó bắn giỏi, «bộ hạ đông và nhiều «thủ-đoạn tảo lợn lạ «thường.

«Trước đây đã có «nhiều phen lính tráng «dẫn làng gia-công tập «nã nó mãi không «được. Lẩm bẩm, người «ta vây bắt nó, tưởng «chừng như vớ được «con cọp đã sa xuống «hầm sâu, hay nằm «trong lưới sắt rồi, thế «mà mười bận nó đào-«thoát cả mười. Hôm «nay, lính tráng ta tình «cờ bắt gặp và hạ sát «được nó như thế, thật «là một việc may mắn «nên khen.

«Từ nay, thuyền buôn «đi lại ở miền Biển «hồ và Hậu-giang, sẽ «được yên ổn, không lo gặp phải cái họa «Đơn-hùng-Tín đón đường cướp bóc như «trước nữa».

Cứ như tin này thì Đơn-hùng-Tín đã hết thời tận số thật, không còn nghi gì nữa, mặc dầu lúc ấy có ít nhiều người tin-tưởng dị-đoan, bảo rằng Đơn-hùng-Tín có phép tàng hình biến tướng, trốn thoát sang Xiêm.

Trong lúc người vợ cầm tờ «*Impartial*» đọc bài này bằng mắt, thì người chồng đứng bên cũng đọc theo, nhưng đọc bằng trí.

Khi đọc hết bài, người vợ đặt tờ báo xuống bàn, thở dài mà nói:

— Kể ra, thật quả dỡ hại cho dân, ai cũng vui mừng. Nhưng phần riêng tôi nghĩ Đơn-

Tóm tắt những kỳ trước

Ông Châu-Hồng vừa chồng cho con gái là cô Minh-Cầm. Hai vợ chồng đưa nhau đi Saigon. Chồng (Lâm-Điền hay Lâm-Kiều-Mộc) bị Đơn-hùng-Tín — một giang-hồ cường đạo — bắt đem đi vì Lâm-Điền là một tên bợm trong tụi «bịp vợ».

Theo lời một đạo-sĩ Cao-miên, nàng cùng với cô giáo Nhâm và một đầy tớ chài tay ra cù lao Phú-quốc tìm chồng.

hùng-Tín là kẻ cướp, thế mà đôi lúc còn có cử chỉ và tâm-địa khá hơn vô số người kia không phải kẻ cướp. Nhất là việc hắn xử với vợ chồng nhà ta, mình nhỉ?

— Mình xét đoán việc đời thế là công-bằng chí lý đấy, tôi phục! người chồng trả lời một cách nghiêm trang, đúng với hoàn-cảnh câu chuyện. Đơn-hùng-Tín làm hại những ai đâu không biết, nhưng riêng với tôi, thật hắn có công ơn chẳng khi nào tôi quên.

— Ồ! thế ra mình không oán giận và một lúc làm khổ mình sao!

— Không, tôi chẳng oán giận tí nào, lại còn mang ơn và thì có. Chẳng ở cái chỗ một lúc và làm khổ tôi đó, có phương thuốc thần diệu khiến tôi hối cải và cố tu tỉnh nên người. Thật, và đã biến hóa hộ tôi ra một người khác hẳn. Có và, tôi mới tìm thấy cái kho đức tính cao quý tốt đẹp ở một người đàn bà, là vợ yêu dấu của tôi, là mình. Đời tôi được đổi lại tử tế, có hạnh phúc gia-đình và học hành tấn tới như ngày hôm nay, rồi sau này còn có công danh sự nghiệp gì nữa chính là nhờ hiền-đức mình tác-thành, mà do hắn ta khích-thành cho tôi đấy, mình ạ! Không có thế thì chưa biết hiện tại tôi sa-ngã đến vũng bùn dơ bẩn nào, chưa biết còn sống hay chết. Hắn ta là quỷ-sứ đã đưa tôi đến mình là thiên-thần của tôi.

Chàng ôm chầm lấy vợ, hôn lấy hôn để hai bên má. Nàng nghe lành lạnh trên gò má, tới khi chồng ngẩng đầu lên, nàng thấy hai hồ mắt chồng đầng nước trào ra chung quanh.

Thì ra chàng khóc, vì nghĩ đến nguồn cơn mà xúc động thấm thía.

Nàng âu yếm vuốt ve chồng, như cách người từ-mẫu vuốt ve con.

Muốn tránh một trận khóc lo, mua não chắc sầu vô ích, chàng tìm cách lui, để cho tinh thần phấn chấn trở lại:

— Thôi, giờ mình coi dọn dẹp và tắm rửa cho con, để tôi lên buồng học lo làm bài vở nghe mình.

Chàng nói chưa hết câu thì chân đã để vào thang lầu. Vợ nói với theo:

— Vừa ăn xong, phải nghỉ ngơi chốc lát cho khỏe, mình học quá thế để mà phát ốm hay sao?

— Mình nên nhớ thi cử sắp đến nơi rồi, tất phải học hành tận lực mới được.

— Này tôi bỏ sẵn một tờ giấy *xăng* (trăm bạ) vào trong phong bì, để chiều cụ giáo-sư Michel tới dạy, mình trả trước tiền học tháng này cho cụ. Còn năm chục để ngoài, tùy ý mình dùng mua sách vở gì thì mua.

— Đa tạ thiên-thần của tôi.

(còn nữa)

HỒNG-PHONG

CÁC BÀ SANG TRỌNG KHEN

Phấn Murat

THƠM NHẸ NHUYỄN DỄ DÙI

Lâu phai, đứng ngang hàng các hiệu phấn danh tiếng ngoại quốc
Có thứ hường, trắng và đa người. Bán khắp nơi. 1 hộp 1$20

MUA SỈ DÒ:

Etablissements VẠN-HÓA
số 8 phố Hàng Ngang, Hanoi

Dưới quyền bảo hộ của Đại-Pháp, các dân tộc của Liên-bang Đông dương hiểu nhau, hợp-tác, và di-cư đó đây trong vòng hòa bình — thay vào sự tiến về Nam về Tây của thời xưa.

Tấn kịch «tổng tiền nhà vợ» đã gây nguồn cảm hứng cho nhà tiểu-thuyết LÊ-VĂN-TRƯƠNG viết nên áng văn kiệt-tác để lại cho hậu-thế:

CHỒNG CHÚNG TA

Một cuốn phim thời sự *vô cùng đặc sắc, một thiên tiểu-thuyết xã-hội vô cùng bi-đát, trong đó, những uẩn-khúc của vụ tổng tiền đã được kể lại rõ ràng*

Sách in đẹp — Giá 0$80 — Bán tại các hiệu sách lớn.

Nhà xuất-bản ĐỜI-MỚI 62, phố Hàng Cót, Hanoi — Tél. 1638

Một cuộc trưng bày ảnh mỹ-thuật

Ngày 14 Mai vừa rồi ba ông Tranh, An và Nghi đã trưng bày nhiều bức ảnh đẹp tại phòng ảnh « Photo Atelier » của các ông mời mọc ở 2 Avenue Pugi-nier gần cửa Nam.

Những ảnh chụp tươi sáng, giản dị, gọn gàng và đầy ý nghĩa bày ở đó đã tỏ ra rằng nghệ-thuật của các ông đã đi xa trong môn mỹ thuật này.

Mấy bức ảnh chụp người nhất là hai bức *Ombre* và *Composition* đã phô diễn được cả ánh sáng nô đỡn trên bộ mặt đầy tình cảm của hai thiếu nữ đương xuân.

Mấy bức chụp về phong cảnh như những bức chụp ở Lang-cô và Chapa đã làm cho ta nhìn thấy tất cả vẻ đẹp của giời và của non nước.

Những bức ảnh của ba ông Tranh, An và Nghi có thể nói được rằng như những bức tranh vẽ vậy.

T. H.

Nhà buôn nào cũng cần phải có cuốn

CATALOGUE OFFICIEL

HỘI - CHỢ HANOI 1941

Một cuốn chỉ nam đầy đủ tài liệu để giúp các ngài rộng đường giao dịch với các hãng sản-xuất và các nhà tiêu-thụ. *Giá bán 1$00 một cuốn, thêm 0$47 cước phí* Chỉ còn rất ít, xin gửi ngân-phiếu cho:

Comptoir Indochinois de Propagande pour l'Industrie et le Commerce (C.I.P.I.C.) 72, Rue Wiélé Hanoi

Người Việt-Nam cần phải đọc:

NGƯỜI XƯA

của VIỆT-THƯỜNG

đề thường-thức cái tinh-hoa của lịch-sử nước nhà NGƯỜI XƯA là một tài liệu văn-chương quý giá, in giấy bản Giá 0$70

C.I.P.I.C. Hanoi xuất-bản

Ed. Hebdomadaire du Trung-Bac Tân-Van N°
Imprimé chez Trung-Bac Tân-Van
36, Bd. Henri d'Orléans — Hanoi
Certifié exact: l'imprimeur
Tirage de 2000 exemplaires
L'Administrateur Gérant: Ng.d.VƯỢNG

HOA MAIPHONG

biểu hiệu vẻ đẹp quý phái. Hiện may có tiếng nhất của bạn gái.

N° 7 Hàng Quạt — Hanoi

LẬU, GIANG-MAI, HỘT XOÀI...

Đức-Thọ-Đường

131, Route de Hué — Hanoi

Thuốc Lậu 0p30 một hộp, uống một ngày, Giang-mai 1p00.

Nhà thuốc chế đủ cả các thứ thuốc Cai-nha-phiến, Bổ thận, Điều kinh Khí-hư, vân vân... Thần luyên thuốc Tễ theo đơn hoặc theo mạch.

MUỐN CÓ HÀM RĂNG ĐẸP

ta hãy đánh răng bằng

SAVON DENTIFRICE

KOL

DÉPOT GÉNÉRAL POUR L'INDOCHINE: 325, RUE DES MARINS, CHOLON

AGENCES:

Ets TỪ-SƠN à Phanrang
Ets TONSONCO 146, Espagne — Saigon
M. LÊ-NGỌC-CHẤN, Rue Saliceti VINHLONG
Tổng phát-hành ở Bắc-kỳ:
M. UÔNG-TÝ N° 45 Lamblot, HANOI

CÁC NGÀI HÃY DÙNG

Phấn-trì Đông-dương

(GRAPHITE INDOCHINOIS)

Mỏ « Hélène chi I ». « Hélène chi II ». Hélène chi III ».

PHỐ LU — LAOKAY

Đã được công nhận là tốt không kém gì của ngoại quốc công việc cẩn thận. Gửi nhanh chóng khắp Đông-dương.

Sở giao dịch

Ets TRỊNH-ĐÌNH-NHỊ

123A. Avenue Paul Doumer Haiphong — Ad. Tél. AN-NHI — Haiphong Tél. 707
Cần đại-lý khắp Đông-dương.